Phụ lục 1

DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM THI, CA THI TIẾNG HÀN ĐỢT 1 NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 290/TTLĐNN-TCLĐ ngày 24/04/2023 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1	50566451	CHAU QUY	An Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2	50566452	CHAU LA	An Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
3	50566301	LE BA TOAN	Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
4	50531691	NGUYEN BA THAO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
5	50531692	TRAN DUC DUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
6	50531693	DUONG THI HA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
7	50531694	VU THI GIANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
8	50531695	VI THI VINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
9	50531696	NGUYEN BA NIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
10	50531697	NGUYEN VAN CON	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
11	50531698	NGUYEN VAN MINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
12	50531699	NGUYEN TU THANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
13	50531700	DANU VAN HIEP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
14	50531701	TRAN VAN VU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
15	50531703	CHU VAN HAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
16	50531704	DANG THI THU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
17	50531705	DANG HIEU PHUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
18	50531707	PHAN THI HOA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
19	50531708	VU VAN CONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
20	50531709	NGUYEN THI HOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
21	50531710	NGUYEN TUAN PHONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
22	50531711	NGUYEN THUY HUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
23	50531712	LE CHU QUANG SON	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
24	50531713	NONG MANH CUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
25	50531714	CHU VAN VE	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
26	50531715	CHU VAN DUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
27	50531716	NGUYEN VAN GIOI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
28	50531717	NGUYEN TRI TAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
29	50531718	HOANG XUAN LAP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
30	50531719	MONG THI TAC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
31	50531720	HOANG VAN TIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
32	50531721	PHAM VAN DUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
33	50531722	HA VAN TUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
34	50531723	TA THI HOA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
35	50531724	NGUYEN THI HAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
36	50531725	DONG THI DIEU ANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
37	50531726	NINH THI HOP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
38	50531727	DANG THI DU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
39	50531728	HOANG VAN THUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
40	50531729	DUONG VAN TUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
41	50531730	NGUYEN THI HOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
42	50531731	NGO THI ANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
43	50531732	DUONG VAN TUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
44	50531733	HA VAN DUOC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
45	50531735	NGUYEN THI DUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
46	50531736	HOANG VAN LUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
47	50531738	TRUONU THI HIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
48	50531739	DANG THI NGOC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
49	50531740	TRAN VAN QUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
50	50531742	TRAN HUY LAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
51	50531743	NGUYEN VAN THAO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
52	50531744	NGUYEN VAN HUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
53	50531745	NGUYEN THI BICH NGOC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
54	50531746	HOANG THI HANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
55	50531747	DANG THI QUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
56	50531748	LE VAN KIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
57	50531749	NGUYEN VAN HUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
58	50531750	PHUN THI MINH NGUYET	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
59	50531751	HOANG THI KHANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
60	50531752	TRAN VAN THAP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
61	50531753	TRAN VAN XUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
62	50531754	DOAN NGOC SON	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
63	50531755	BUI THI HANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
64	50531756	LA THI THU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
65	50531757	DO VAN DINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
66	50531758	DANG THI QUYNH MO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
67	50531759	NGUYEN MAI PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
68	50531760	PHUN THI DAO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
69	50531761	NONG THI THUY LINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
70	50531762	TRAN HUY HOANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
71	50531763	NGUYEN TRUNG THANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
72	50531764	NGUYEN VAN TUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
73	50531765	NGUYEN VAN LAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
74	50531766	LUU VAN THU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
75	50531767	NGUYEN VAN QUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
76	50531768	PHAM VAN CUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
77	50531769	HOANG HAI DANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
78	50531770	NGUYEN DUC HOANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
79	50531771	VY VAN HUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
80	50531772	DINH VAN HAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
81	50531773	DINH VAN DUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
82	50531774	NGUYEN MANH QUYNH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
83	50531775	LOAN THI THAO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
84	50531777	NGUYEN HUY HOANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
85	50531778	CHU VAN DIEP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
86	50531779	LUONG VAN DIEU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
87	50531780	HOANG THI TRANG HIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
88	50531781	RI THI ANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
89	50531783	ONG THI LAN ANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
90	50531784	LY THI DUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
91	50531785	NGUYEN SI DIN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
92	50531786	MAI THI THAO PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
93	50531787	LY VAN CHAP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
94	50531788	HOANG VAN MANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
95	50531789	VI ANH NGUYET	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
96	50531790	LE THI HUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
97	50531791	VI THI THANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
98	50531792	LA THI NGA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
99	50531793	LAO THI THU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
100	50531794	HOANG VAN DUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
101	50531795	HOANG VAN LINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
102	50531796	TA THI NGAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
103	50531797	TRAN THI THU HIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
104	50531798	NGUYEN VAN TUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
105	50531799	NGUYEN QUANG TUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
106	50531800	NGO VAN HUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
107	50531801	TRAN THI HONG MAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
108	50531802	TRAN THI LUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
109	50531803	DUONG THI LY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
110	50531804	NGUYEN VAN BIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
111	50531805	HOANG THI LAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
112	50531806	PHUN VAN DUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
113	50531807	NGUYEN VAN DO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
114	50531808	VU THE HUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
115	50531809	LY THI LAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
116	50531810	TRUONG VAN LUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
117	50531811	TRAN VAN TRONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
118	50531812	NGUYEN SI DUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
119	50531813	TRAN VAN IN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
120	50531814	TRUONG HONG CHIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
121	50531815	TRUONG QUANG HUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
122	50531816	TRAN VAN KHANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
123	50531817	LY THI XOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
124	50531818	CHU VAN TUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
125	50531819	DUONG THI THINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
126	50531820	LY VAN SU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
127	50531821	HOANG THI THUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
128	50531822	LUONG VAN DUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
129	50531823	LUONG XUAN HOANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
130	50531824	DANG QUOC HUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
131	50531825	NINH THI HONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
132	50531826	DANG VAN THUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
133	50531827	CHU THI ANH QUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
134	50531828	HOANG THI LICH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
135	50531829	CHU THI PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
136	50531830	NINH VAN THUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
137	50531831	NGUYEN DUY LINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
138	50531832	HOANG THI THUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
139	50531833	NINH THI PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
140	50531834	TRAN THI SOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
141	50531835	HOANG THI GIANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
142	50531836	TRAN THI DAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
143	50531837	VI VAN HUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
144	50531838	DUONG THI MEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
145	50531839	NINH THI QUYET	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
146	50531840	NINH VAN HIEP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
147	50531841	VI THI HANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
148	50531842	LUC VAN LY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
149	50531843	HOANG THI HUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
150	50531844	TRUONG VAN SU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
151	50531845	NGO HUU DOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
152	50531846	HOANG THI DAO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
153	50531847	TO VAN DOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
154	50531848	TRAN MINH PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
155	50531849	HA THI YEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
156	50531850	LOC VAN NGO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
157	50531851	HOANG BAO TRUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
158	50531852	VI VAN DOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
159	50531853	HOANG TRUNG PHI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
160	50531854	GIAP VAN THUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
161	50531855	HOANG THI TRANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
162	50531856	NGOC VAN THANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
163	50531857	LAI VAN TAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
164	50531858	LUC THI HOP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
165	50531859	NINH VAN TRAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
166	50531860	TRAN THI THU HOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
167	50531861	TRAN THI BICH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
168	50531862	NGO THI TRANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
169	50531863	PHAM NHU QUYNH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
170	50531864	DANG VAN DANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
171	50531865	NGUYEN TRUNG QUYET	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
172	50531866	LUONG VAN HANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
173	50531867	LY VAN BINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
174	50531868	DANG VAN DONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
175	50531869	HA THI THUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
176	50531870	LA VAN QUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
177	50531871	LUONG VAN HOI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
178	50531872	HOANG THI NGA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
179	50531873	DANG THI SINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
180	50531874	DANG VAN PHUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
181	50531875	PHAM VAN DUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
182	50531876	HOANG VAN HUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
183	50531877	CAO THI TUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
184	50531878	BUI THI HAU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
185	50531879	NGUYEN THU HUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
186	50531880	NGUYEN VAN DUOC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
187	50531881	BAN VAN NGAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
188	50531882	PHAM MINH HIEU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
189	50531883	LUU VAN NGHIA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
190	50531884	NGUYEN THI CHI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
191	50531885	TRAN VAN PHUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
192	50531886	HOANG THI TRANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
193	50531887	HOANG VAN TUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
194	50531888	HOANG XUAN PHUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
195	50531889	NGOC THI NU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
196	50531890	HONNG VAN MAI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
197	50531891	TRAN KHOA HOP	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
198	50531892	NONG VAN MINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
199	50531893	LUC DUY TU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
200	50531894	NONG VAN THANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
201	50531895	BUI VAN DIEM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
202	50531896	DO ANH TUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
203	50531897	VU DUC CHUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
204	50531898	DINH VAN QUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
205	50531899	HOANG DUY MANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
206	50531900	NGUYEN NGOC TAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
207	50531901	NGUYEN THI THANH CHUC	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
208	50531902	NGUYEN THI TUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
209	50531903	NGUYEN THI HUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
210	50531904	DO TRUONG NAM	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
211	50531905	TRAN VAN LANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
212	50531906	TRAN THI NHAT LE	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
213	50531907	MA VAN HOA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
214	50531908	DUONG THI XUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
215	50531909	NGUYEN THI DUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
216	50531910	CHU THI NUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
217	50531911	NGOC VAN QUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
218	50531912	BUI THI BICH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
219	50531913	NGUYEN THI XUAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
220	50531914	LOC VAN NGUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
221	50531915	NINH VAN SINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
222	50531916	NINH VAN CHIEU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
223	50531917	TO VAN THANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
224	50531918	NGUYEN THI LUONG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
225	50531919	NGUYEN THI XUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
226	50531920	NGUYEN THI NGAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
227	50531921	HA HAI SONG NGA	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
228	50531922	NONG VAN HIEU	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
229	50531923	HA VAN DIEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
230	50531924	NINH VAN DUNG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
231	50531925	LUONG THI BANG	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
232	50531926	NGO THI LAN ANH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
233	50531927	YI THI HONG QUYEN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
234	50531928	NGUYEN VAN TOAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
235	50531929	NGUYEN VAN THUY	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
236	50531930	TRUONG VAN BO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
237	50531931	DO THUC DINH	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
238	50531932	LY VAN DO	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
239	50531934	VI TNI LOI	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
240	50531935	HOANG YHI HUE	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
241	50531936	NGUYEN THI LAN	Bắc Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
242	50561451	TRUONG VAN KHANH	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
243	50561452	NGUYEN VAN DUONG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
244	50561453	NGUYEN DINH NHAT	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
245	50561454	NGUYEN VAN GIANG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
246	50561455	THAN CHI TRUONG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
247	50561456	NGUYEN VAN THUY	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
248	50561457	NGUYEN VAN THAO	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
249	50561458	TRAN VAN LONG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
250	50561459	NONG VAN HOA	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
251	50561460	NGUYEN XUAN NHAT	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
252	50561461	NGUYEN VAN HAI	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
253	50561462	NGUYEN VAN HOANG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
254	50561463	HOANG VAN CUONG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
255	50561464	VUONG VAN MINH	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
256	50561465	HA DUC MANH	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
257	50561466	TA QUANG KHOI	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
258	50561467	VUONG DANH SON	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
259	50561468	HOANG VAN LUONG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
260	50561469	NGUYEN VAN TUNG	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
261	50561470	HOANG VAN HOC	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
262	50561471	NGUYEN THE DUY	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
263	50561472	NGO VAN TIEN	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
264	50561473	NGUYEN XUAN HOP	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
265	50561474	NGUYEN DUC DUY	Bắc Giang	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
266	50530691	DANG THI SI	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
267	50530692	DANG THI NGAN	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
268	50530693	LUONG VAN DU	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
269	50530694	MA VAN CHUONG	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
270	50530695	CA VAN HOANG	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
271	50530696	CA VAN SAO	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
272	50530697	HOANG THI THU HUONG	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
273	50530698	LUU VAN THU	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
274	50530699	DUONG VAN KINH	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
275	50530700	MA THI PHUONG THAO	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
276	50530701	HOANG THI LIEN	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
277	50530702	HUA THI LIN	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
278	50530703	CA LO DOAN	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
279	50530704	DUONG THI HUONG	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
280	50530705	DANG VAN MAN	Bắc Kạn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
281	50561000	NGUYNE DINH HOP	Bắc Kạn	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
282	50561652	NGUYEN HUY SANG	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
283	50561653	TRAN DUC TRUONG	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
284	50561654	VU QUANG THANH	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
285	50561655	VU DIEP	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
286	50561656	VU VAN QUYET	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
287	50561658	NGUYEN DUC BIEN	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
288	50561659	VU VAN TU	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
289	50561661	NGUYEN XUAN VIET	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
290	50561663	TRINH XUAN TAI	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
291	50561664	TRINH VAN GIAP	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
292	50561665	NGUYEN VAN THUONG	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
293	50561666	NGUYEN DINH HAI	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
294	50561667	NGUYEN VAN TRUNG	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
295	50561669	NGUYEN DUY SINH	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
296	50561670	NGUYEN QUANG SINH	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
297	50561671	LE VAN NOI	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
298	50561672	VU VAN CHIEN	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
299	50561673	DO VAN TUNG	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
300	50561674	NGUYEN DINH NGOAI	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
301	50561675	PHAM DUC THANH	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
302	50561676	NGHIEM VAN SUC	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
303	50561677	DO DINH TIEN	Bắc Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
304	50566601	NGUYEN VAN THO	Bến Tre	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
305	50535821	BUI SON LAM	Bình Định	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
306	50548941	CAO PHONG NGA	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
307	50548942	NGUYEN VAN THINH	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
308	50548943	DINH VAN NHO	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
309	50548944	NGUYEN XUAN LAM	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
310	50548945	NGUYEN NGOC BIEN	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
311	50548946	NQUYEN THANH LIEM	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
312	50548947	TRAN VAN MINH	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
313	50548948	TRAN MINH QUY	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
314	50548949	NGUYEN VAN DANG	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
315	50548950	NGO DINH PHUNG	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
316	50548951	NGUYEN VAN MO	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
317	50548952	NGUYEN VAN TON	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
318	50548953	VO MINH THIEN	Bình Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
319	50565501	VO HUU CONG	Bình Định	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
320	50565502	NGUYEN VU LAM	Bình Định	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
321	50566250	TRAN QUOC HOANG	Bình Dương	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
322	50566101	VO TRUONG GIANG	Bình Phước	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
323	50549241	TRAN MINH TAI	Bình Thuận	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
324	50549242	BUI XUAN LINH	Bình Thuận	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
325	50549243	TRAN VAN LOI	Bình Thuận	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
326	50549244	HO VAN TUAN	Bình Thuận	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
327	50549246	DAU NGOC TIEN	Bình Thuận	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
328	50549901	DANG HOANG DUY	Cà Mau	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
329	50549902	LE MINH THIEN	Cà Mau	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
330	50566951	PHAN VAN TOL EM	Cà Mau	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
331	50566751	DANG PHUOC DUC	Cần Thơ	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
332	50530291	NONG VTET LONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
333	50530292	DINH THI LUONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
334	50530293	LUONG THI THAO NGAN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
335	50530294	HUA THI HUNG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
336	50530295	LUC THI LAN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
337	50530296	LUONG VAN HIEN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
338	50530297	TRUONG VAN TIEN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
339	50530298	LUONG VAN LUONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
340	50530299	HOANG VAN NGHIEP	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
341	50530300	LUONG VAN DAI	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
342	50530301	LINH VAN HOAT	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
343	50530302	HOANG VAN DUC	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
344	50530303	NONG VAN VINH	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
345	50530304	LANG THI HOA	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
346	50530305	NONG PHU KHANH	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
347	50530306	NONG YAN HAI	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
348	50530307	TRAN BE HIEU	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
349	50530308	CHAO VANG SAN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
350	50530309	SAM VAN LONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
351	50530310	DANG XUAN HAO	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
352	50530311	HOANG VAN TU	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
353	50530312	NONG VAN VU	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
354	50530313	NONG TUAN VU	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
355	50530314	LUONG VAN HUNG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
356	50530315	DAM VAN CHUNG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
357	50530316	NONG VAN NAM	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
358	50530317	NONG DINH KHIEM	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
359	50530318	LUONG XUAN TRUONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
360	50530319	BE VAN TUY	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
361	50530320	TRAN THI NGOC ANH	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
362	50530321	HOANG NGOC PHI	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
363	50530322	NONG VAN HIEP	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
364	50530323	NGUYEN VAN THU	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
365	50530324	DANG HOANG DUC	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
366	50530325	NONG THI KIEU TAM	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
367	50530326	NONG VAN NIEN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
368	50530327	LUC VAN CUONG	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
369	50530328	MA VAN TOAN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
370	50530329	LUC MINH KHOI	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
371	50530330	LANH THI TUYEN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
372	50530331	NONG THI LAI	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
373	50530332	HUA VAN LUAN	Cao Bằng	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
374	50560851	NONG VAN DIEN	Cao Bằng	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
375	50560853	NONG DUC THANG	Cao Bằng	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
376	50548501	DONG MINH DY	Đà Nẵng	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
377	50536071	HOANG DINH LOI	Đắk Lắk	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
378	50536072	HO CONG PHUC	Đắk Lắk	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
379	50536073	HOANG THI THAO	Đắk Lắk	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
380	50565701	MA TRONG NGHIA	Đắk Lắk	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
381	50532411	GIANG A KHANG	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
382	50532412	GIANG NENH DIA	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
383	50532413	NGUYEN MINH CONG	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
384	50532414	GIANG A SUA	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
385	50532415	THAO A DINH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
386	50532416	LO THI HUYEH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
387	50532417	CHANG A NENH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
388	50532418	CA THI ANH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
389	50532419	TRANG A NU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
390	50532420	SUNG A SIA	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
391	50532421	SUNG A KY	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
392	50532422	TRANG A LU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
393	50532423	GIANG A THENH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
394	50532424	SUNG A TINH	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
395	50532425	SUNG A NU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
396	50532426	SUNG A SAY	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
397	50532427	GIANG A LAU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
398	50532428	SUNG A LU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
399	50532429	SUNG A NHIA	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
400	50532430	SUNG THI DU	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
401	50532431	GIANG A DE	Điện Biên	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
402	50561901	TONG VAN LUONG	Điện Biên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
403	50561902	GIANG A CHINH	Điện Biên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
404	50561903	GIANG A DO	Điện Biên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
405	50561904	LAU A TRAU	Điện Biên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
406	50561905	GIANG A LAU	Điện Biên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
407	50536541	LE THI TRUC PHUONG	Đồng Nai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
408	50536542	VO TIEN DAT	Đồng Nai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
409	50566251	LE VAN DUNG	Đồng Nai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
410	50536651	TRUONG THI THU TRANG	Đồng Tháp	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
411	50535971	NHU THI TUYEN	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
412	50535972	PHAN VAN SON	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
413	50535973	NGUYEN VAN HOANG	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
414	50535974	TRAN VAN HAO	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
415	50535975	THAN VAN QUANG	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
416	50535976	LUONG NGOC TAN	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
417	50535977	HA XUAN TUAN KIET	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
418	50535978	NGUYEN VAN NAM	Gia Lai	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
419	50565651	LE CUONG	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
420	50565652	NGUYEN VAN NHAT	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
421	50565653	NGUYEN VAN HOA	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
422	50565655	LE TAN TRUNG HIEU	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
423	50565656	TRUONG VAN MANH	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
424	50565657	HA TRONG DAT	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
425	50565658	MAI VAN SON	Gia Lai	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
426	50530141	MA THI SONG	Hà Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
427	50530142	NONG THI THUY	Hà Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
428	50530143	HOANG THI VIEN	Hà Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
429	50530144	HOANG VAN TA	Hà Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
430	50530145	NUNG Y TIEN	Hà Giang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
431	50560701	MAI VAN THAO	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
432	50560702	TA TUAN ANH	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
433	50560703	DO QUANG LONG	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
434	50560704	NGUYEN VAN HAI	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
435	50560705	DAO ANH VU	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
436	50560706	DO VAN SANG	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
437	50560707	DANG NHU Y	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
438	50560708	VU DUC LAP	Hà Nam	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
439	50530001	LE VAN VIET	Hà Nội	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
440	50560001	NGUYEN VAN VU	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
441	50560002	PHUNG VAN BINH	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
442	50560003	NGUYEN NHAT ANH	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
443	50560004	NGUYEN TIEN PHONG	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
444	50560005	NGUYEN HUU TUNG	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
445	50560006	PHUNG VAN TU	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
446	50560007	VU VAN CUONG	Hà Nội	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
447	50534601	TRAN QUANG DAT	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
448	50534602	TRAN THI HOA	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
449	50534603	TRAN THI HOA PHUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
450	50534604	TRAN THI HONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
451	50534605	TRAN THI HONG NHUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
452	50534606	TRAN THI HOP	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
453	50534607	NGUYEN THI DUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
454	50534608	LE THI HUYEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
455	50534609	HOANG PHUC LY	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
456	50534610	TRAN XUAN KIEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
457	50534611	NGUYEN THI THUY DUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
458	50534612	LE THI HONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
459	50534613	TRAN THI HONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
460	50534614	LE XUAN HA	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
461	50534615	TRAN THI LINH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
462	50534616	HOANG THI TU	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
463	50534617	TRAN THI THUY CIANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
464	50534618	NGUYEN THI LIEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
465	50534619	VIEN HOAN LUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
466	50534620	PHAM ANH LONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
467	50534621	NGUYEN DUC NHAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
468	50534622	NGUYEN THI HUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
469	50534623	LE ANH DUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
470	50534624	DANG THI THANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
471	50534625	NGUYEN THI THU TRANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
472	50534626	DAO NGUYEN XUAN SANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
473	50534627	LE THI SUONG NHUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
474	50534628	NGUYEN THI VAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
475	50534629	TRAN THI YEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
476	50534630	NGUYEN THI TAM	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
477	50534631	NGUYEN TIEN PHONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
478	50534632	TRAN DINH DAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
479	50534633	HOANG HUU TUNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
480	50534634	TRAN THI LAN ANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
481	50534635	NGUYEN VAN DUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
482	50534636	NGUYEN VAN ANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
483	50534637	NGUYEN THI THU THAO	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
484	50534638	LE THI PHUONG UYEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
485	50534639	DUONG THI HONG HUE	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
486	50534640	NGUYEN VAN HUYEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
487	50534641	TRAN THI NA	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
488	50534642	NGUYEN THI NGA	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
489	50534643	PHAN THI VUI	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
490	50534644	PHAN THI NHAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
491	50534645	TRAN THI DIEP THANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
492	50534646	PHAM THI HUYEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
493	50534647	PHAM THI THUY LINH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
494	50534648	LE THI HDP	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
495	50534649	LE THI HANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
496	50534650	NGUYEN THI HIEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
497	50534651	TRAN TRA MY	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
498	50534652	TRAN THI HOAI THUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
499	50534653	NGUYEN VAN NGU	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
500	50534654	TRAN QUANG MINH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
501	50534655	DUONG THI HOAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
502	50534656	PHAM THI HA GIANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
503	50534657	NGUYEN THI HANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
504	50534658	HO THI MINH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
505	50534659	LE THI ANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
506	50534660	NGUYEN XUAN AN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
507	50534661	TRAN THI ANH DAO	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
508	50534662	NGUYEN KHAC TUAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
509	50534663	DUONG VAN BONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
510	50534664	NGUYEN TIEN PHAP	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
511	50534665	NGUYEN THI HUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
512	50534666	TRAN THI HIEN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
513	50534667	LE THI HUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
514	50534668	NGUYEN THI NGOC TRANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
515	50534669	TRUONG QUANG LINH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
516	50534670	NGUYEN XUAN LIEU	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
517	50534671	PHAM THI PHUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
518	50534672	BUI DUC LUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
519	50534673	TRAN THI TAN	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
520	50534674	TRAN THI DAO	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
521	50534675	NGUYEN THI DHUC	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
522	50534676	NGUYEN THI MY THO	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
523	50534677	NGUYEN THI THUONG THUY	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
524	50534678	PHAN THI HUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
525	50534679	NGUYEN THI THU HA	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
526	50534680	BUI TIEN THANH	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
527	50534681	LE XUAN THE	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
528	50534682	NGUYEN THI HONG DUONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
529	50534683	BUI VAN HAI	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
530	50534684	VO THI HA TRANG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
531	50534685	NGUYEN THI BICH HONG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
532	50534686	TRAN THI THU PHUDNG	Hà Tĩnh	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
533	50544601	NGUYEN VAN MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
534	50544602	TRAN ANH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
535	50544603	TRAN CONG MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
536	50544604	TRAN QUOC TOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
537	50544605	NGUYEN TRONG QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
538	50544606	DANG THE CHUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
539	50544607	TRAN VAN DAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
540	50544608	NGUYEN TUAN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
541	50544609	NGUYEN VAN THUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
542	50544610	VO VAN TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
543	50544611	TRAN TIEN UY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
544	50544612	NGUYEN VAN TRUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
545	50544613	TRAN VAN KY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
546	50544614	LE VAN PHI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
547	50544615	DUONG VAN QUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
548	50544616	NGUYEN NGOC HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
549	50544617	LE VAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
550	50544618	PHAN VIET TIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
551	50544619	HOANG VAN HA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
552	50544620	HOANG TRUNG THONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
553	50544621	NGUYEN TIEN THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
554	50544622	DUONG XUAN NGUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
555	50544623	TRAN NAM PHI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
556	50544624	LE CONG TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
557	50544625	PHAM VAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
558	50544626	LE VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
559	50544627	LE HUYNH DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
560	50544628	NGUYEN VAN THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
561	50544629	LE VAN TIEP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
562	50544630	HOANG TRUNG DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
563	50544631	DINH VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
564	50544632	PHAN VAN HUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
565	50544633	PHAN VAN DUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
566	50544634	PHAN VAN PHUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
567	50544635	LE HONG HUE	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
568	50544636	NGUYEN QUOC HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
569	50544637	NGUYEN TRUNG NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
570	50544638	TRAN HOANG TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
571	50544639	DINH VIET CHINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
572	50544640	TRAN QUOC HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
573	50544641	NGUYEN BA CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
574	50544642	PHAN VAN DUYET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
575	50544643	PHAN NGOC TRACH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
576	50544644	DANG QUOC GIAP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
577	50544645	LE MINH HUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
578	50544646	NGUYEN MINH LUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
579	50544647	NGUYEN VAN MAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
580	50544648	NGUYEN VAN TINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
581	50544649	DAU DUY KHANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
582	50544650	NGUYEN TIEN DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
583	50544651	TRAN TRONG DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
584	50544652	DANG DINH HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
585	50544653	TRAN VIET ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
586	50544654	TRAN TRUONG SINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
587	50544655	HOANG MANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
588	50544656	NGUYEN VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
589	50544657	BUI VINH VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
590	50544658	CAO XUAN TRUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
591	50544659	TRAN VAN TAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
592	50544660	NGUYEN VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
593	50544661	NGUYEN VAN THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
594	50544662	TRAN VIET TIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
595	50544663	BUI QUANG TAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
596	50544664	NGUYEN THANH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
597	50544665	TRAN DINH HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
598	50544666	DANG TRONG TRUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
599	50544667	TRAN VAN THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
600	50544668	VO VAN HONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
601	50544669	NGUYEN DINH THONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
602	50544670	NGUYEN TIEN QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
603	50544671	BUI QUANG HUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
604	50544672	TRAN VIET DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
605	50544673	PHAM VAN DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
606	50544674	NGUYEN THI PHUONG THAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
607	50544675	TRAN VAN PHUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
608	50544676	NGUYEN XUAN DIEP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
609	50544677	LE DINH HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
610	50544678	NGUYEN THI LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
611	50544679	NGUYEN BA HANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
612	50544680	NGUYEN TRONG CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
613	50544681	NGUYEN TRONG TRUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
614	50544682	TRAN HUU AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
615	50544683	HOANG DUC THAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
616	50544684	NGUYEN DUC HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
617	50544685	LE NGUYEN SANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
618	50544686	TRAN THAI BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
619	50544687	NGUYEN DINH ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
620	50544688	DANG QUOC TOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
621	50544689	DINH NGOC NGO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
622	50544690	DUONG HOANG BAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
623	50544691	TRAN MINH CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
624	50544692	LE HONG THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
625	50544693	LE VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
626	50544694	PHAN VIET TRUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
627	50544695	NGUYEN VAN AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
628	50544696	NGUYEN VAN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
629	50544697	NGUYEN DUY HAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
630	50544698	NGUYEN DINH DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
631	50544699	TRAN DUC LUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
632	50544700	NGUYEN TIEN LOI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
633	50544701	NGO DUC VINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
634	50544702	HOANG XUAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
635	50544703	PHAN THI TY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
636	50544704	NGUYEN DINH THUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
637	50544705	TRAN GIA KHANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
638	50544706	NGUYEN THI HAI YEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
639	50544707	NGUYEN VAN QUYET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
640	50544708	NGUYEN DOAN HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
641	50544709	LE HONG TAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
642	50544710	NGUYEN THANH CONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
643	50544711	NGUYEN VAN LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
644	50544712	PHAN VAN NHAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
645	50544713	PHAM THI LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
646	50544714	NGUYEN NGOC NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
647	50544715	KIEU KHANH TOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
648	50544716	LE VAN QUE	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
649	50544717	TRAN XUAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
650	50544718	BUI VINH PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
651	50544719	PHAN VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
652	50544720	NGUYEN TIEN LAP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
653	50544721	HOANG DAU DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
654	50544722	NGUYEN THI LAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
655	50544723	NGUYEN GIA HUE	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
656	50544724	NGUYEN TAM BAC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
657	50544725	NGUYEN DINH DAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
658	50544726	PHAN ANH QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
659	50544727	LE VAN QUYNH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
660	50544728	TRAN MANH TAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
661	50544729	DANG DINH CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
662	50544730	DAU XUAN KHANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
663	50544731	LE NGOC THIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
664	50544732	TRAN DAI LY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
665	50544733	NGUYEN HAI DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
666	50544734	NGUYE VIET HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
667	50544735	NGUYEN VIET LOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
668	50544736	HOANG VAN HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
669	50544737	MAI XUAN SAC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
670	50544738	TRAN VAN CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
671	50544739	TRUONG VAN BIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
672	50544740	PHAN NGOC DAI HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
673	50544741	HOANG MANH HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
674	50544742	PHAN NGOC DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
675	50544743	LE VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
676	50544744	VO TIEN CANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
677	50544745	NGUYEN DINH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
678	50544746	LE VAN GIANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
679	50544747	MAI VAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
680	50544748	TRAN VAN PHAP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
681	50544749	TRAN VAN KY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
682	50544750	DANG QUOC MAU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
683	50544751	DUONG BA HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
684	50544752	LE VAN HAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
685	50544753	PHAM VAN HUU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
686	50544754	NGUYEN VAN CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
687	50544755	NGUYEN VAN SON	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
688	50544756	LE DUC ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
689	50544757	NGUYEN XUAN MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
690	50544758	DINH VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
691	50544759	DINH VAN DINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
692	50544760	DINH VAN NUI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
693	50544761	NGO VAN MANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
694	50544762	DAU SY HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
695	50544763	TRAN VAN THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
696	50544764	NGUYEN VAN TRAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
697	50544765	TRAN CONG VY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
698	50544766	DUONG TRUNG DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
699	50544767	NGUYEN THANH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
700	50544768	NGUYEN NGOC VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
701	50544769	NGUYEN TIEN HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
702	50544770	PHAM SON TRA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
703	50544771	TRAN VAN QUANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
704	50544772	PHAM VAN PHONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
705	50544773	TRAN CONG VINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
706	50544774	HOANG VAN MAU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
707	50544775	NGUYEN HUU THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
708	50544776	NGUYEN MAI TUAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
709	50544777	VO DINH HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
710	50544778	PHAM VAN THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
711	50544779	PHAN XUAN DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
712	50544780	HOANG CONG LUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
713	50544781	NGUYEN VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
714	50544782	HO NGOC HIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
715	50544783	LE VAN QUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
716	50544784	LE VAN LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
717	50544785	NGUYEN VAN LIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
718	50544786	NGUYEN DOAN NGHE	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
719	50544787	NGUYEN VAN QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
720	50544788	NGUYEN VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
721	50544789	TRAN GIA BAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
722	50544790	DUONG DINH HUDNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
723	50544791	NGUYEN GIANG NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
724	50544792	NGUYEN HUU UY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
725	50544793	TRAN MINH HY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
726	50544794	NGUYEN TIEN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
727	50544795	HOANG VAN SY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
728	50544796	MAI DUC KHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
729	50544797	TRINH LY TIEU HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
730	50544798	TRAN VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
731	50544799	NGUYEN BA HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
732	50544800	BUI THANH TUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
733	50544801	NGUYEN VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
734	50544802	MAI VAN TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
735	50544803	TRAN VAN HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
736	50544804	NGUYEN HUU HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
737	50544805	NGUYEN TAM TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
738	50544806	MAI DUC HAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
739	50544807	HOANG VAN SONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
740	50544808	TRUONG VAN NHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
741	50544809	TRAN VAN HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
742	50544810	TRAN DINH DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
743	50544811	NGUYEN DOAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
744	50544812	BUI THANH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
745	50544813	NGUYEN VAN LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
746	50544814	VO DAI DUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
747	50544815	PHAM VAN VIET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
748	50544816	DANG MINH HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
749	50544817	NGUYEN HOANG LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
750	50544818	TRAN VAN CON	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
751	50544819	PHAM VAN THONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
752	50544820	TRAN THI HAI YEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
753	50544821	NGUYEN TIEN VIET ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
754	50544822	TRAN XUAN MANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
755	50544823	TRAN XUAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
756	50544824	DANG DANH QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
757	50544825	NGUYEN TRONG TRUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
758	50544826	NGUYEN DANG GIAP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
759	50544827	HO VAN QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
760	50544828	PHAN TUAN HIEP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
761	50544829	TRAN ANH QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
762	50544830	PHAN CHI VIET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
763	50544831	PHAM VAN TRUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
764	50544832	HOANG VAN THIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
765	50544833	NGUYEN DUC HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
766	50544834	DANG THE DE	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
767	50544835	TRAN MINH HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
768	50544836	NGUYEN XUAN TRUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
769	50544837	TRAN QUOC MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
770	50544838	NGUYEN VAN HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
771	50544839	NGUYEN TIEN TAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
772	50544840	NGUYEN HUU THAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
773	50544841	NGUYEN VAN TAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
774	50544842	PHAN VIET ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
775	50544843	LE THANH HAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
776	50544844	TO NGOC NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
777	50544845	NGUYEN BA DINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
778	50544846	NGUYEN VAN TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
779	50544847	NGUYEN VAN HAU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
780	50544848	NGUYEN XUAN DIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
781	50544849	NGUYEN DINH PHU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
782	50544850	NGUYEN VAN DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
783	50544851	TRAN XUAN HUYNH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
784	50544852	NGUYEN XUAN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
785	50544853	THAI VAN DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
786	50544854	PHAN VAN PHUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
787	50544855	TRAN ANH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
788	50544856	VO DUC HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
789	50544857	HOANG THI HOP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
790	50544858	NGUYEN TRONG TIEN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
791	50544859	DAU VAN TRUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
792	50544860	NGO VAN THIN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
793	50544861	TRAN VINH QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
794	50544862	NGUYEN VAN QUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
795	50544863	DUONG DUC LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
796	50544864	NGUYEN VAN QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
797	50544865	NGUYEN VAN QUYNH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
798	50544866	PHAN VIET THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
799	50544867	LE VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
800	50544868	TRAN DUC VIET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
801	50544869	NGUYEN DINH LUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
802	50544870	TRAN QUOC DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
803	50544871	DANG VAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
804	50544872	TO VAN AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
805	50544873	TRAN VAN KIET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
806	50544874	NGUYEN VAN DAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
807	50544875	HOANG VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
808	50544876	NGUYEN VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
809	50544877	TRUONG QUOC SY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
810	50544878	NGUYEN XUAN QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
811	50544879	TRAN DINH MUI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
812	50544880	TRAN MANH HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
813	50544881	TRAN NGOC QUANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
814	50544882	LE VAN SANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
815	50544883	PHAN VAN SINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
816	50544884	NGUYEN VAN QUYNH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
817	50544885	NGUYEN VAN HOI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
818	50544886	NGUYEN THANH LUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
819	50544887	NGUYEN LONG VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
820	50544888	NGUYEN TONG QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
821	50544889	NGUYEN XUAN THINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
822	50544890	QUACH TRONG CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
823	50544891	PHAN SY TUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
824	50544892	NGUYEN VAN QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
825	50544893	NGUYEN VAN SONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
826	50544894	TRAN ANH DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
827	50544895	TRAN VAN VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
828	50544896	NGUYEN XUAN PHUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
829	50544897	NGUYEN MINH TIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
830	50544898	TRAN VAN DAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
831	50544899	TRAN VIET HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
832	50544900	DUONG MINH THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
833	50544901	LE VAN LAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
834	50544902	NGUYEN HUU PHU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
835	50544903	PHAM THI HUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
836	50544904	TRAN THI HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
837	50544905	DANG QUOC LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
838	50544906	PHAN MANH NGUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
839	50544907	NGUYEN HUY NGOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
840	50544908	TRAN XUAN HIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
841	50544909	TRAN DAC SON	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
842	50544910	VO HONG PHU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
843	50544911	NGUYEN THANH TY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
844	50544912	DAU DAI DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
845	50544913	NGUYEN VAN THOHG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
846	50544914	NGUYEN TUAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
847	50544915	NGUYEN DUC CHINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
848	50544916	NGUYEN BA THAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
849	50544917	TRAN QUOC HAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
850	50544918	LE VAN TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
851	50544919	NGUYEN XUAN QUYET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
852	50544920	NGUYEN MINH TAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
853	50544921	DUONG XUAN GIAP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
854	50544922	NGUYEN VAN MAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
855	50544923	NGUYEN SONG HAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
856	50544924	NGUYEN THI THAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
857	50544925	TRAN XUAN NHAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
858	50544926	DAU THANH LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
859	50544927	HOANG ANH VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
860	50544928	NGUYEN THANH NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
861	50544929	MAI VAN TRI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
862	50544930	TRAN DINH THIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
863	50544931	PHAM VAN LUU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
864	50544932	NGUYEN VAN NHAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
865	50544933	TRAN NGOC SON	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
866	50544934	TRAN NGOC QUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
867	50544935	PHAN VAN PHONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
868	50544936	NGO VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
869	50544937	NGUYEN VAN VY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
870	50544938	NGUYEN DINH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
871	50544939	NGUYEN TIEN CHUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
872	50544940	NGUYEN VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
873	50544941	NGUYEN KHANH HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
874	50544942	VO XUAN HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
875	50544943	HOANG DUC HONG TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
876	50544944	LE HOANG TRIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
877	50544945	NGUYEN QUOC TIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
878	50544946	NGUYEN DUC THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
879	50544947	MAI TRUNG THUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
880	50544948	MAI CONG DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
881	50544949	VO BIEN HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
882	50544950	HOANG PHU LOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
883	50544951	TRAN TRUNG PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
884	50544952	DANG XUAN SANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
885	50544953	HO VIET CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
886	50544954	MAI ANH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
887	50544955	CAO VAN LOI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
888	50544956	PHAM QUANG HUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
889	50544957	NGUYEN XUAN HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
890	50544958	NGUYEN VAN LUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
891	50544959	TRUONG NGQC NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
892	50544960	NGUYEN TIEN HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
893	50544961	LE DUY QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
894	50544962	QUACH TRONG DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
895	50544963	NGUYEN VAN VINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
896	50544964	VO VAN NHAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
897	50544965	NGUYEN NGOC MINH LY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
898	50544966	NGUYEN VAN QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
899	50544967	VO HONG TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
900	50544968	NGUYEN TIEN NHAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
901	50544969	NGUYEN VAN DUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
902	50544970	TRAN VAN THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
903	50544971	DAU XUAN MANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
904	50544972	NGUYEN VAN THONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
905	50544973	NGUYEN VIET DONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
906	50544974	NGUYEN VAN HUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
907	50544975	NGUYEN BA TIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
908	50544976	NGUYEN VAN LAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
909	50544977	NGUYEN VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
910	50544978	LE QUANG HUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
911	50544979	VO QUANG KHANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
912	50544980	NGUYEN VAN THINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
913	50544981	HOANG VAN AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
914	50544982	PHAM CONG PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
915	50544983	BUI XUAN HOP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
916	50544984	LE NGOC TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
917	50544985	HO VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
918	50544986	NGUYEN VAN THAO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
919	50544987	NGUYEN VAN SY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
920	50544988	NGUYEN HOAI NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
921	50544989	DUONG VAN THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
922	50544990	TRAN VAN CONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
923	50544991	TRAN THAI DUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
924	50544992	LE THANH TUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
925	50544993	LE DUC KHANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
926	50544994	HOANG VAN TAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
927	50544995	NGUYEN VAN CHUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
928	50544996	DUONG VAN TRINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
929	50544997	NGUYEN DUC TAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
930	50544998	NGUYEN DUC THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
931	50544999	MAI THANH SON	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
932	50545000	VO XUAN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
933	50545001	BUI CONG CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
934	50545002	NGUYEN TIEN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
935	50545003	NGUYEN VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
936	50545004	LE CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
937	50545005	NGUYEN DUC TRONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
938	50545006	DANG VAN CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
939	50545007	CHU VAN TUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
940	50545008	HOANG DINH TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
941	50545009	NGUYEN HUYNH DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
942	50545010	MAI ANH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
943	50545011	NGUYEN ANG RI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
944	50545012	LE VAN DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
945	50545013	NGUYEN THANH PHO	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
946	50545014	MAI QUOC DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
947	50545015	NGUYEN THANH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
948	50545016	TRAN VAN BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
949	50545017	PHAN VAN HUYNH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
950	50545018	NGO DUC VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
951	50545019	NGUYEN TIEN DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
952	50545020	NGUYEN VAN PHU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
953	50545021	TRAN NHAT HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
954	50545022	NGUYEN TIEN MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
955	50545023	NGUYEN CHI THANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
956	50545024	LE VAN PHUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
957	50545025	NGUYEN VAN LOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
958	50545026	HOANG VAN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
959	50545027	NGUYEN VAN TAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
960	50545028	NGUYEN HUU SAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
961	50545029	NQUYEN HUU HUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
962	50545030	TRAN HOANG NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
963	50545031	TRAN HUU HOAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
964	50545032	MAI BAC HOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
965	50545033	TRAN XUAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
966	50545034	HOANG VAX VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
967	50545035	NGUYEN VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
968	50545036	TRAN MINH PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
969	50545037	MAI VAN QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
970	50545038	NGUYEN TIEN SY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
971	50545039	NGUYEN DINH AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
972	50545040	NGUYEN DUC MANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
973	50545041	VO XUAN VINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
974	50545042	TRAN VAN HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
975	50545043	HOANG TAI THU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
976	50545044	TRAN VAN DUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
977	50545045	NGUYEN VAN KHOA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
978	50545046	NGUYEN VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
979	50545047	TRAN VAN THANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
980	50545048	MAI XUAN HUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
981	50545049	TRAN TIEN DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
982	50545050	TRAN ANH TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
983	50545051	TRAN QUANG HA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
984	50545052	MAI XUAN BANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
985	50545053	BUI QUANG KHANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
986	50545054	NGUYEN TRINH PHAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
987	50545055	TRINH VAN AN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
988	50545056	HOANG VAN THAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
989	50545057	NGUYEN VAN BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
990	50545058	NGO VAN HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
991	50545059	TRAN VAN HUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
992	50545060	VO DINH CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
993	50545061	LE THANH CHUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
994	50545062	DANG THE DUC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
995	50545063	VO THANH LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
996	50545064	NGUYEN DINH THIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
997	50545065	HOANG NHAT HOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
998	50545066	VO MINH CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
999	50545067	NGUYEN VIET THOAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1000	50545068	NGUYEN VAN TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1001	50545069	TRAN XUAN NGOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1002	50545070	DUONG TUAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1003	50545071	PHAM VAN TRUAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1004	50545072	MAI VAN BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1005	50545073	DAU DINH DINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1006	50545074	DINH ANH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1007	50545075	LE NGOC HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1008	50545076	NGUYEN HUU HUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1009	50545077	LE VAN TU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1010	50545078	LE THI TRANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1011	50545079	TRAN BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1012	50545080	LE XUAN TINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1013	50545081	TRUONG CONG QUYET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1014	50545082	NGUYEN TRONG MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1015	50545083	TRUONG MINH TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1016	50545084	NGUYEN VAN QUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1017	50545085	NGUYEN HUU DUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1018	50545086	DUONG VAN PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1019	50545087	NGUYEN DINH QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1020	50545088	TRAN THE VINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1021	50545089	NGUYEN XUAN NGHIA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1022	50545090	LE DINH VU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1023	50545091	PHAN THI THU HANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1024	50545092	NGUYEN VAN CHUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1025	50545093	NGUYEN VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1026	50545094	TRAN VAN BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1027	50545095	DANG QUOC BINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1028	50545096	TRAN DINH DIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1029	50545097	HOANG VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1030	50545098	PHAM THI YEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1031	50545099	HOANG HAI HAU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1032	50545100	PHAM VIET HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1033	50545101	LE DINH HIEU	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1034	50545102	NGUYEN VAN HOANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1035	50545103	NGUYEN THI MUI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1036	50545104	NGUYEN MINH TOAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1037	50545105	PHAN XUAN LOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1038	50545106	HOANG LAM SUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1039	50545107	HOANG VAN TUAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1040	50545108	NGUYEN DINH MINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1041	50545109	PHAN VAN HUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1042	50545110	NGUYEN TIEN XIN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1043	50545111	KIEU VAN SANG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1044	50545112	DANG ANH QUOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1045	50545113	PHAN DINH HOP	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1046	50545114	LE VIET THAN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1047	50545115	PHAM VAN NGOC	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1048	50545116	TRAN DINH CUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1049	50545117	NGUYEN HONG DAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1050	50545118	NQUYEN VAN PHUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1051	50545119	NGUYEN VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1052	50545120	NGUYEN VAN VIET	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1053	50545121	NGUYEN HUU KHANH TRINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1054	50545122	BUI VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1055	50545123	DUONG VAN TUYEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1056	50545124	DUONG VAN LONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1057	50545125	NGUYEN VAN SY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1058	50545126	HOANG LAM TRUONG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1059	50545127	NGUYEN VAN HAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1060	50545128	CAO MINH CHIEN	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1061	50545129	PHAN NGOC HUY	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1062	50545130	LE VAN ANH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1063	50545131	TRAN DINH THACH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1064	50545132	NGUYEN DUC BA	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1065	50545133	TRINH VAN DAI	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1066	50545134	NGUYEN DINH DAT	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1067	50545135	TRAN VAN NAM	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1068	50545136	TRUONG VAN LINH	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1069	50545137	NGUYEN MANH DUNG	Hà Tĩnh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1070	50564101	DO DUC QUAN	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1071	50564102	TRAN VAN SON	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1072	50564103	PHAN VAN QUAN	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1073	50564104	TRAN OUOC VUONG	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1074	50564105	VO VAN DIEP	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1075	50564106	VO VAN MANH	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1076	50564107	HO VAN THAN	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1077	50564108	NGUYEN VAN TUAN	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1078	50564109	PHAM HONG LAI	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1079	50564110	TRAN CONG PHUC	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1080	50564111	TRAN VAN TUAN	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1081	50564112	LUONG HUU VE	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1082	50564113	CAO TUAN VU	Hà Tĩnh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1083	50560401	VU VAN TUYEN	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1084	50560402	VU DINH MUOI	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1085	50560403	NGUYEN VAN THAM	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1086	50560404	TRAN VAN TINH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1087	50560405	VU QUANG YEM	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1088	50560406	PHAM VAN HANH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1089	50560407	DINH VAN KINH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1090	50560408	PHAM VAN CHIEN	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1091	50560409	DOAN VAN MINH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1092	50560410	NGUYEN HUU DOANH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1093	50560411	LE DUY THANH	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1094	50560412	NGUYEN VIET THAI	Hải Dương	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1095	50540021	NGO VAN HINH	Hải Phòng	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1096	50540022	DOAN XUAN LOC	Hải Phòng	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1097	50540023	TRAN VAN HA	Hải Phòng	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1098	50540024	DO VAN HANH	Hải Phòng	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1099	50560301	LUONG ANH QUOC	Hải Phòng	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1100	50560302	LUONG TUAN ANH	Hải Phòng	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
1101	50560303	HOANG TIEN MANH	Hải Phòng	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
1102	50560304	HOANG TRUONG LONG	Hải Phòng	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1103	50560305	LE THANH TAN	Hải Phòng	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1104	50532711	BUI VAN TIEP	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1105	50532712	DINH THE HAI	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1106	50532713	LE THI LINH PHUONG	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1107	50532714	HA VAN MANH	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1108	50532715	BUI QUANG HUY	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1109	50532716	DANG TRUNG HUU	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1110	50532717	DINH THANH TUNG	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1111	50532718	QUACH THI HIEN	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1112	50532719	BUI THI NGA	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1113	50532720	BUI NHU ANH	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
1114	50532721	NGUYEN THI PHUONG ANH	Hòa Bình	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
1115	50562001	NGUYEN KHAI	Hòa Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1116	50560601	TRAN DINH HIEU	Hưng Yên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1117	50560602	NGUYEN QUANG DIEU	Hưng Yên	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1118	50565851	NGUYEN TAN TAI	Khánh Hòa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1119	50549641	NGUYEN QUY NAM	Kiên Giang	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1120	50549642	NGUYEN DUC TRUNG	Kiên Giang	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1121	50549643	NGUYEN DINH HAO	Kiên Giang	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1122	50549644	TRAN MINH KHANG	Kiên Giang	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1123	50566651	NGUYEN HOANG MINH	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1124	50566652	HUYNH MINH TRIET	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1125	50566653	HOANG VAN NAN	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1126	50566654	LE THANG KY	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1127	50566655	NGUYEN TRUNG NAM	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1128	50566656	TRUONG MINH DUNG EM	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1129	50566657	NGUYEN LINH TUAN	Kiên Giang	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1130	50532311	SUNG THI THU	Lai Châu	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1131	50532312	GOANG XI DE	Lai Châu	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1132	50532313	LO THI HOA	Lai Châu	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1133	50532314	DUONG DUC HOANG	Lai Châu	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1134	50530841	LOC KIM THAO	Lạng Sơn	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1135	50530842	LAM VAN HIEP	Lạng Sơn	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1136	50561001	PHAM VAN NHAT	Lạng Sơn	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1137	50561002	DUONG CONG NHIEM	Lạng Sơn	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1138	50530491	TRIEU VAN THO	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1139	50530493	LY TA MAY	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1140	50530494	PHAN VAN SINH	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1141	50530495	THAO VU	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1142	50530496	THANG VAN DAT	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
1143	50530497	CAO VAN VUN	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1144	50530500	MA SEO KY	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1145	50530501	SUNG VAN HANG	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1146	50530504	VUONG QUOC PHONG	Lào Cai	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1147	50540601	LA QUANG HUY	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1148	50540602	TRAN VAN VO	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1149	50540603	CAO VAN NAM	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1150	50540604	NGUYEN VAN THANG	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1151	50540605	NGYEN DUC NGAN	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1152	50540606	PHAM VAN CHUNG	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1153	50540607	HOANG VAN DUAN	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1154	50540608	TRAN CONG MINH	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1155	50540609	PHAM DINH LONG	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1156	50540610	VU QUOC HOA	Nam Định	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1157	50562101	LUU VAN QUAN	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1158	50562102	LE VAN THANG	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1159	50562103	TRAN VAN PHUOC	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1160	50562104	TRAN NGOC THANH	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1161	50562105	NINH DUY KIEN	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1162	50562106	NGUYEN VAN PHUC	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1163	50562107	TRINH QUANG VINH	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1164	50562108	TRAN MINH TRU	Nam Định	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1165	50533801	TANG HONG MINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1166	50533802	LE THI THUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1167	50533803	NGUYEN CANH THE	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1168	50533804	HOANG VAN TUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1169	50533805	MAC VAN PHUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1170	50533806	VI VAN TU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1171	50533807	HOANG VAN QUOC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1172	50533808	CHAU QUANG VU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1173	50533809	LO MINH CONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1174	50533810	TRAN THI HLYEN TRANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1175	50533811	NGUYEN THI THU TRANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1176	50533812	LO VAN DUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1177	50533813	HO THI NGOC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1178	50533814	VI VAN BINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1179	50533815	TRAN HUNG DUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1180	50533816	VI VAN DIEP	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1181	50533817	LUONG THI THIN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1182	50533818	BUI VAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1183	50533819	VI THUY HANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1184	50533820	LUONG HAI NAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1185	50533821	SAM TRONG DAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1186	50533822	LUONG TUAN LINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1187	50533823	LO CHI CONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1188	50533824	LUONG BUN NO	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1189	50533825	LO VAN BON	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1190	50533826	HA QUOC KHANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1191	50533827	NGUYEN CANH NGUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1192	50533828	LUONG TRONG NGHIA	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1193	50533830	LOC VAN GIANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1194	50533831	VI THI PHUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1195	50533832	BUI THI THAO	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1196	50533833	LO VAN THAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1197	50533834	TRAN QUOC TUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1198	50533837	TRUONG VAN THUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1199	50533838	VI THANH LAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1200	50533839	LUONG THE KY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1201	50533840	LU THI DIEM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1202	50533841	MAC THI LINH SANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1203	50533842	LANG THI HONG THOA	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1204	50533843	MAI THI THUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1205	50533844	AGUYEN TRONG NHAT HIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1206	50533845	NGUYEN THI TRA	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1207	50533846	NGUYEN DUY CHUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1208	50533847	NGUYEN THI VAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1209	50533849	NGUYEN DINH HUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1210	50533851	HOANG KIM HUE	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1211	50533852	LE QUOC CUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1212	50533853	NGUYEN THI HUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1213	50533855	NGUYEN THI DONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1214	50533856	HOA VAN HOE	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1215	50533857	NGUYEN THI DUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1216	50533858	BUI TRI QUYNH TRAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1217	50533859	HOANG THI HA HANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1218	50533860	TRAN THI HUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1219	50533861	LE DINH SAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1220	50533862	TRAN BA NAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1221	50533863	LUONG VAN THUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1222	50533864	NGAN THE KIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1223	50533865	NGUYEN MANH TUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1224	50533867	PHAM THE LINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1225	50533868	LO QUOC KHANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1226	50533869	LO THI ANH NGUYET	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1227	50533870	LUONG VAN TUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1228	50533871	NGUYEN THI HLYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1229	50533873	NGUYEN DUC MINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1230	50533875	TRAN THI THAO	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1231	50533877	LUONG THI THUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1232	50533878	HOANG VIET BAO	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1233	50533879	LE THI MAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1234	50533880	TRAN TIEN THINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1235	50533881	PHAM VAN NONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1236	50533883	NGUYEN VAN THAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1237	50533884	VU VAN HOANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1238	50533885	NGUYEN VAN HAU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1239	50533886	NGUYEN VAN LINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1240	50533887	NGUYEN VIET TUAN ANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1241	50533888	DUONG THI OANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1242	50533889	PHAN THI THANH NHAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1243	50533890	NGUYEN QUANG NAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1244	50533892	LUONG VAN TONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1245	50533893	TRAN NINH SON	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1246	50533894	PHAN HUU HAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1247	50533895	VO QUANG CONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1248	50533897	DANG THAI SON	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1249	50533898	LO KY ANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1250	50533899	NGO VAN BAO	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1251	50533900	LANG VAN QUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1252	50533901	VI VAN CHAU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1253	50533902	LU HOAI PHONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1254	50533903	NGUYEN THI LOAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1255	50533904	NGUYEN THI YEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1256	50533905	LOC MAY KHAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1257	50533906	HO QUANG SON	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1258	50533907	BUI VAN TRI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1259	50533908	LE CONG GIAP	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1260	50533909	NEUYEN HUU NGOC SON	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1261	50533910	VI HOANG DONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1262	50533911	HOANG PHAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1263	50533912	VI THI TRANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1264	50533915	NGUYEN THI TAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1265	50533916	DINH NGOC HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1266	50533917	LO VAN AN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1267	50533918	CAO TAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
1268	50533919	LO VAN TUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1269	50533920	VI THI THUONG THUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1270	50533921	PHAN QUOC HOANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1271	50533922	NGUYEN VAN HIEU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1272	50533923	LUONG THI THUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1273	50533924	VI VAN TIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1274	50533925	NGUYEN XUAN THANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1275	50533926	NGUYEN BA LUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
1276	50533927	NGUYEN THI HUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1277	50533928	PHAN VAN TUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1278	50533929	NGUYEN VAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1279	50533930	PHAN VAN THAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1280	50533931	NGUYEN VAN DUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1281	50533932	PHAN VAN GIAP	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1282	50533933	NGUYEN DINH NAM	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1283	50533934	TRAN THI HIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1284	50533935	NGUYEN LAM HUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1285	50533936	LUONG VAN PHAP	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1286	50533937	NGUYEN THU HOAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1287	50533938	LR THI HUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1288	50533941	TRAN THI NHI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1289	50533942	LUONG THI BAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1290	50533943	NGUYEN TRUNG KIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1291	50533944	PHAM NGOC DUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1292	50533945	TRAN VAN NGHIA	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
1293	50533946	NGUYEN CANH TIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1294	50533947	TRAN THI THUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1295	50533948	LE VAN HIEP	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1296	50533949	NGUYEN VAN LINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1297	50533950	PHAM VAN TIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1298	50533951	DANG KIM NHAC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1299	50533952	NGUYEN TAI DUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1300	50533953	BUI NAM TRANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1301	50533954	DU HAI DANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1302	50533955	NGUYEN ANH TUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
1303	50533956	NGUYEN DINH NHUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
1304	50533957	NGUYEN CANH CHI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1305	50533958	NGUYEN TIEN MANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1306	50533959	NGUYEN THI HUYEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
1307	50533960	BUI THI HUE	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1308	50533961	HOANG THI LY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1309	50533962	NGUYEN VAN CHIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1310	50533963	PHAM TIEN HANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1311	50533964	TRAN SY HUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1312	50533965	PHAN NGOC THACH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1313	50533967	DUONG THI THAI BINH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
1314	50533968	PHAN VAN HOANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1315	50533969	NGUYEN VAN LONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
1316	50533970	TRAN THI DIU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1317	50533971	BUI VAN HUU	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1318	50533972	BUI VAN TOAI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1319	50533973	NGUYEN DINH DUC	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1320	50533974	NGUYEN THI YEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1321	50533975	TRAN VAN BANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1322	50533976	CAO VAN CUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
1323	50533977	BUI PHUONG DUY	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1324	50533978	VO VAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
1325	50533979	PHAN DINH DUONG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
1326	50533980	NGUYEN THI HIEN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1327	50533981	PHAM THI THU LANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
1328	50533982	LE VAN HUNG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1329	50533983	NGUYEN DUY THANG	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
1330	50533984	HO TUAN KIET	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1331	50533987	NGUYEN THI LUAN	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
1332	50533988	LE THI MUI	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
1333	50533989	VI TIEN DAT	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
1334	50533990	LE THI LANH	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
1335	50533991	LAI HONG NGHIA	Nghệ An	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
1336	50543101	NGO VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1337	50543102	NGUYEN MINH NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1338	50543103	HOANG VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1339	50543105	HO HUU CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1340	50543108	NGUYEN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1341	50543109	BUI QUANG TRUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1342	50543110	TRAN VAN MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1343	50543111	NGUYEN DUC NGUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1344	50543112	VU VAN VIET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1345	50543113	NGUYEN KHAC LONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1346	50543114	HO HUU HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1347	50543115	NGUYEN VAN NGHIA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1348	50543116	TRAN DUC SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1349	50543117	NGUYEN MINH THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1350	50543118	NGUYEN THI MINH ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1351	50543119	NGUYEN THE NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1352	50543120	LE VAN NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1353	50543121	HOANG VAN TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1354	50543122	TRAN QUANG THINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1355	50543123	TRAN THANH DANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1356	50543124	HO PHUC NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1357	50543125	HOANG VAN DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1358	50543126	HO NGOC THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1359	50543127	CHU DUC PHONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1360	50543128	NGUYEN ANH QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1361	50543129	NGUYEN VAN NAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1362	50543130	LE XUAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1363	50543131	TRAN TAT HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1364	50543132	LUU DINH LONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1365	50543133	NGUYEN BAT THICH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1366	50543134	LUU DINH ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1367	50543135	LUU DINH HUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1368	50543137	HO TU TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1369	50543138	VAN HUY CHAU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1370	50543139	NGUYEN TRUNG TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1371	50543141	HO TIEN HIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1372	50543142	PHAN DINH HAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1373	50543143	HO NGHIA HUU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1374	50543144	HO DINH DLC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1375	50543145	HO TROUNG TUAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1376	50543146	TRAN DANG DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1377	50543147	BACH TRONG THAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1378	50543148	TROUNG VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1379	50543149	HOANG XUAN HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1380	50543150	TRAN VAN TIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1381	50543151	NGUYEN HUU HUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
1382	50543152	NGUYEN VAN QUYNH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1383	50543153	TROUNG VAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1384	50543154	BACH TRONG CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1385	50543155	TRAN VAN HOA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1386	50543156	HO VAN KHOE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1387	50543157	HO VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1388	50543158	NGUYEN QUANG THAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1389	50543159	NGUYEN VAN GIANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1390	50543160	HOANG VAN XLYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1391	50543161	HO BA DUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1392	50543162	VU THE LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
1393	50543163	NGUYEN CAO THE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1394	50543164	TRAN VAN QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1395	50543167	HOANG VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1396	50543168	HO KHAC DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1397	50543170	NGUYEN NGOC GIAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1398	50543171	HOANG VAN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1399	50543172	HOANG DUC TIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1400	50543174	HO VNA QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1401	50543175	DAU VAN VAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1402	50543176	HO VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1403	50543177	NGUYEN VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1404	50543178	DAU DUC HOANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1405	50543179	HOANG THI CAM XUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1406	50543181	DANG THANH NHAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1407	50543182	NGUYEN ANH QUOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1408	50543183	HO VAN THINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1409	50543184	HOANG NGOC HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1410	50543185	HOANG DUC DAN TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1411	50543186	TRAN HUU QUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1412	50543187	NGUYEN XUAN LIEM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1413	50543188	NGUYEN DUC TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1414	50543189	NGUYEN VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1415	50543190	HO MAU THIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1416	50543191	HO SU HOANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1417	50543192	PHAM DANG SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1418	50543193	NGUYEN VAN DAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1419	50543194	BUI VAN TIEM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1420	50543196	CHU VAN MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1421	50543197	NGUYEN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1422	50543198	LE VAN THE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1423	50543199	BUI THAI SU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1424	50543200	NGUYEN PHUONG VUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1425	50543201	LE VAN BUOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1426	50543202	NGUYEN PHUC QUYT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1427	50543203	BUI QUANG VINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1428	50543204	NGUYEN VAN HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1429	50543205	NGUYEN CHI THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1430	50543206	DAU DINH TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1431	50543207	NGUYEN VAN VIET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1432	50543208	NGUYEN DUC DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1433	50543209	TRUONG PHI ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1434	50543210	PHAN VAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1435	50543211	LE VAN PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1436	50543212	NGUYEN VAN HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1437	50543213	NGUYEN NGOC NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1438	50543214	HO VAN HOANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1439	50543215	PHAN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1440	50543216	TRUONG CONG THAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1441	50543217	NGUYEN XUAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1442	50543218	HO TRONG MUON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1443	50543219	HO NGOC PHUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1444	50543220	NGUYEN XUAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1445	50543221	HOANG VAN MY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1446	50543222	PHAM DANG DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1447	50543223	THAI TRUNG KIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1448	50543224	HOANG VAN PHI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1449	50543225	PHAN VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1450	50543226	BUI VAN VO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1451	50543227	DANG VAN THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1452	50543228	NGUYEN VAN TIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1453	50543229	PHAN VAN CHUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1454	50543230	HO KHUONG DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1455	50543231	HOANG MINH QUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1456	50543232	DAU DINH CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1457	50543233	BUI VAN LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1458	50543234	TRAN PHUC TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1459	50543235	HO VAN AU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1460	50543236	NGUYEN VAN UOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1461	50543237	HO GIANG NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1462	50543238	NGUYEN XUAN THIET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1463	50543239	PHAN VAN CHAU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1464	50543240	HO BONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1465	50543241	NGUYEN VIET DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1466	50543242	HO MANH HUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1467	50543243	CAO VAN LOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1468	50543244	NGUYEN DINH CHUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1469	50543245	NGUYEN XUAN LUAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1470	50543246	CAO VAN PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1471	50543247	NGUYEN VAN TUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1472	50543248	NGUYEN VAN LUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1473	50543249	NGUYEN VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1474	50543250	PHAN VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1475	50543251	LE NGOC DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1476	50543253	VU VAN TRUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1477	50543254	VU VAN TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1478	50543256	NGUYEN VAN DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1479	50543257	HO VAN PHONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1480	50543258	LE VAN VAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1481	50543259	HO VAN GIOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1482	50543260	HOANG VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1483	50543261	HOANG VAN HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1484	50543262	NGUYEN VAN TINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1485	50543263	PHAN MINH TAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1486	50543264	HO TRAN DO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1487	50543265	LUONG SY NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1488	50543266	LE TIEN NGOAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1489	50543267	NGUYEN VAN BAC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1490	50543268	NGUYEN XUAN VO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1491	50543270	HOANG VAN BA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1492	50543271	HO MANH TRUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1493	50543272	NGUYEN VAN DONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1494	50543274	HO VAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1495	50543275	NGUYEN NGOC LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1496	50543276	NGUYEN ANH PHONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1497	50543277	NGUYEN QUY SANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1498	50543278	HOANG DUC DUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1499	50543279	PHAM DUY KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1500	50543280	TRAN VAN CANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1501	50543281	PHAM VAN THONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1502	50543282	PHAN VAN HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1503	50543284	HOANG NGOC HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1504	50543285	TRUONG QUANG THUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1505	50543286	PHAN VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1506	50543287	NGUYEN PHUC KHUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1507	50543288	PHAN VAN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1508	50543289	LE THAC HOAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1509	50543290	HOANG VAN PHI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1510	50543291	NGUYEN VAN PHONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1511	50543292	HOANG VAN KY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1512	50543293	HO TIEN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1513	50543294	DANG VAN THAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1514	50543295	BUI CONG AN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1515	50543296	LE BA MAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1516	50543297	LE BA VUOT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1517	50543298	PHAN THANH LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1518	50543299	NGUYEN NGOC QUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1519	50543300	HOANG VAN AN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1520	50543301	BUI THAI PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1521	50543302	TRAN MINH HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1522	50543303	HO HONG SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1523	50543304	TRUONG QUANG BINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1524	50543305	LE VAN UOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1525	50543306	TRAN XUAN CU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1526	50543307	BUI VAN THUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1527	50543308	LE VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1528	50543309	NGUYEN VAN TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1529	50543310	HOANG TRONG BINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1530	50543311	NGUYEN NGOC HIEP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1531	50543312	HOANG VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1532	50543313	NGUYEN PHUC QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1533	50543314	BACH TRONG THIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1534	50543315	HOANG VAN TUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1535	50543316	LE BA TREN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1536	50543317	DAU MINH MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1537	50543318	TRAN DINH PHU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1538	50543319	TRUONG DUC TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1539	50543320	NGO TRI HIEP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1540	50543321	NGUYEN VAN THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1541	50543322	TRUONG VAN LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1542	50543323	NGUYEN VAN TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1543	50543324	DINH VAN TINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1544	50543325	HOANG VAN QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1545	50543326	NGUYEN DINH NGOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1546	50543327	NGUYEN THANH BINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1547	50543328	BACH TRONG HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1548	50543329	NGUYEN NGOC SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1549	50543330	HOANG DUC NGO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1550	50543331	LUU DINH KI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1551	50543332	PHAN VAN BAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1552	50543333	VU THE KHOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1553	50543334	LE VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1554	50543335	NGUYEN DINH HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1555	50543336	NGO SI HIEP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1556	50543337	LE XUAN LOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1557	50543338	TRUONG VAN LAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1558	50543339	NGUYEN MANH CHINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1559	50543340	HOANG VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1560	50543341	HO BA TAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1561	50543342	HO VAN HUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1562	50543343	NGUYEN ANH CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1563	50543344	HO VAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1564	50543345	HO NGOC QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1565	50543346	HO VAN QUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1566	50543347	TRINH CHI CONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1567	50543348	LE VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1568	50543349	DUONG TIEN DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1569	50543350	NGUYEN VAN NGAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1570	50543351	BUI VAN THAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1571	50543352	NGUYEN TRUNG KIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1572	50543353	NGUYEN VAN CAU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1573	50543354	HO HUU QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1574	50543355	BUI VAN TRONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1575	50543356	NGUYEN BA TUOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1576	50543357	DINH THI LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1577	50543358	HO VAN THONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1578	50543359	HO VAN QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1579	50543360	HO BA LIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1580	50543361	LE VAN MINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1581	50543362	NGO QUANG DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1582	50543363	NGUYEN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1583	50543364	CAO THI HUYEN TRANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1584	50543365	HOANG DUC PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1585	50543366	KHEO VAN THAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1586	50543367	HO PHI HOAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1587	50543368	HO VAN HUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1588	50543369	NGUYEN VAN DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
1589	50543370	NGUYEN NGCC CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1590	50543372	BUI VAN DANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1591	50543374	HO VAN HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1592	50543375	TRUONG VAN NGOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1593	50543376	NGUYEN VAN NGHIA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1594	50543377	NGUYEN VAN TUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1595	50543378	NGUYEN THANH VUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1596	50543379	KHEO VAN MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1597	50543380	NGUYEN VAN HE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1598	50543381	LE HOAI NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1599	50543382	NGUYEN VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1600	50543383	HOANG MINH TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1601	50543384	NGUYEN VAN DUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1602	50543385	NGUYEN VAN MINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1603	50543386	NGUYEN THI VUI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1604	50543387	NGUYEN ANH TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1605	50543388	HO VIET TRINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1606	50543389	PHAM VAN LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1607	50543390	TRUONG VAN VINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1608	50543391	NGUYEN THI NGOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1609	50543392	TRAN DINH BIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1610	50543393	NGUYEN THANH BAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1611	50543394	HOANG BA NGUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1612	50543395	HOANG VAN TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1613	50543396	HOANG VAN DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1614	50543397	NGUYEN VAN HUE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1615	50543398	NGUYEN QUANG KHOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1616	50543399	NGUYEN VAN NHA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1617	50543400	TRAN DUY KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1618	50543401	TRAN VAN NGOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1619	50543402	TRAN VAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1620	50543403	TRAN VAN THIET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1621	50543404	NGUYEN VAN HONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1622	50543405	NGUYEN DINH LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1623	50543406	VO DINH DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1624	50543407	NGUYEN ANH QUOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1625	50543408	NGUYEN KHAC MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1626	50543409	HOANG BINH QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1627	50543410	TRAN VAN DUOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1628	50543411	HOANG VAN DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1629	50543415	NGUYEN VAN TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1630	50543416	PHAN VAN THAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1631	50543417	NGUYEN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1632	50543418	NGUYEN VAN HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1633	50543420	NGUYEN VAN VI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1634	50543421	HOANG VAN AU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1635	50543422	HOANG VAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1636	50543423	TO VAN DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1637	50543424	LE BIET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1638	50543425	LUU DUC HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1639	50543426	TRAN XUAN TAY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1640	50543427	BUI VAN DANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1641	50543428	HOANG XUAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1642	50543429	LUU QUANG VINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1643	50543430	MAI DINH HIEP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1644	50543431	MAI VAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1645	50543432	NGUYEN VAN LAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1646	50543433	NGUYEN DINH SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1647	50543435	TRUONG QUANG TUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1648	50543436	NGUYEN BA DONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1649	50543437	NGUYEN VAN BAC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1650	50543438	TRAN XUAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1651	50543439	NGUYEN DOAN LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1652	50543440	TRAN XUAN BINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1653	50543441	HOANG DUC THOA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1654	50543442	MAI VAN HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1655	50543443	NGUYEN VAN KHANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
1656	50543444	NGUYEN VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1657	50543445	TRAN VAN SY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1658	50543446	NGUYEN VAN CONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1659	50543447	HOANG VAN DONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1660	50543448	NGUYEN VAN KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1661	50543449	VU VAN THE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1662	50543450	HOANG THI THIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1663	50543451	LE BA THONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1664	50543452	TRAN HONG PHOUG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1665	50543453	BUI VAN HIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1666	50543454	VO VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1667	50543455	NGUYEN DUY HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1668	50543456	NGUYEN VAN VAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1669	50543457	HO VAN TINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1670	50543458	TRAN VAN VIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1671	50543459	LE BA MINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1672	50543460	NGUYEN VAN LUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1673	50543461	LE BA BINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1674	50543462	NGUYEN VAN HUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1675	50543463	VU NGOC SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1676	50543464	HOANG VAN PHUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
1677	50543465	DUONG QUANG QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1678	50543466	HO NANG LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1679	50543467	NGUYEN HONG TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1680	50543468	BACH TRONG CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1681	50543469	NGUYEN NAM PHONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1682	50543470	NGUYEN VAN LE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1683	50543471	TRUONG TAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1684	50543472	NGUYEN VIET NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1685	50543473	NGUYEN CHI THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1686	50543474	NGUYEN ANH QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1687	50543475	DINH VAN BAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1688	50543476	NGUYEN DINH UOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1689	50543477	NGUYEN VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1690	50543478	TRAN VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
1691	50543479	HOANG VAN XINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1692	50543480	TRAN VAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1693	50543481	BACH TRONG THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1694	50543482	LE THI LOAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1695	50543483	NGUYEN HUU THE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
1696	50543484	DAU DUC TUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1697	50543485	HO TIEN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1698	50543486	LE VAN QUYET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1699	50543487	VU XUAN MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1700	50543488	VU VAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1701	50543489	LY TIEN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1702	50543490	DAU HUY TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1703	50543491	NGUYEN TRAN NHAT LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1704	50543492	HOANG XUAN SACH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1705	50543493	DINH TRONG PHUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1706	50543494	PHAM VAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1707	50543495	LUU DINH TINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1708	50543496	NGUYEN VAN TRANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
1709	50543497	NGUYEN VAN TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1710	50543498	PHAM MINH DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1711	50543499	NGUYEN NGOC TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1712	50543500	HO VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1713	50543501	BUI TRUNG THAO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1714	50543502	TRAN VAN TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1715	50543503	BUI DINH HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1716	50543504	VU XUAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1717	50543505	NGUYEN DINH DINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1718	50543506	NGUYEN VAN QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1719	50543507	HO QUANG TRUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1720	50543508	DAU VAN CHIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1721	50543509	NGUYEN VAN HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1722	50543510	TRUONG VAN THUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1723	50543511	NGUYEN XUAN PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1724	50543512	VU NGOC NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1725	50543514	LUU DINH THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1726	50543515	VU MINH NGU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1727	50543516	HO VAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1728	50543517	LE THAC HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1729	50543518	NGUYEN QUANG THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1730	50543519	NGUYEN QUANG HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1731	50543520	NGUYEN VAN NAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1732	50543521	TRAN NGOC THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1733	50543522	NGUYEN PHUC TU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1734	50543523	TRUONG QUANG TAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1735	50543524	LE NHAT ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1736	50543525	HOANG BAU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1737	50543526	TRUONG QUANG KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1738	50543527	TRAN DUC HOANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1739	50543528	HO VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1740	50543529	NGUYEN TRUNG TUAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1741	50543530	VO VAN PHUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1742	50543531	NGUYEN HAI DANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1743	50543532	HO NGOC HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1744	50543533	HO VAN TRONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1745	50543534	PHAN VAN HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1746	50543535	NGUYEN HUU HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1747	50543536	HO DINH NANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1748	50543537	HO MINH QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1749	50543538	HO VAN THE	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1750	50543539	LE THAC HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
1751	50543540	TRAN XUAN BIN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
1752	50543541	TRAN VAN TRUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1753	50543542	TRAN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1754	50543543	VAN DUC YEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1755	50543544	THACH DINH SANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1756	50543545	NGUYEN VAN PHUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1757	50543546	NGUYEN DUC QUYET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1758	50543547	VAN DUC QUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1759	50543548	TRAN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1760	50543549	TRAN VAN HIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1761	50543550	TRAN QUOC QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1762	50543551	NGUYEN VAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1763	50543552	HO VAN DUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1764	50543553	NGUYEN XUAN HOA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1765	50543554	TRAN VAN THOM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1766	50543555	HO VAN NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1767	50543556	NGUYEN VAN QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1768	50543557	NGUYEN DINR HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1769	50543558	HOANG DINH PHUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1770	50543559	HOANG VAN TAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1771	50543560	HOANG VAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1772	50543561	HO TUAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1773	50543562	NGUYEN DINH QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1774	50543563	HO SY SANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
1775	50543564	NGUYEN CONG HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1776	50543565	NGUYEN DINH KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1777	50543566	NGUYEN DINH NHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1778	50543567	HO VAN THONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
1779	50543568	NGUYEN DINH THO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1780	50543569	NGUYEN VAN TU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1781	50543570	DONG XUAN HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1782	50543571	NGO DUC THANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1783	50543572	VU VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1784	50543573	HOANG VAN THAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
1785	50543574	NGUYEN XUAN HA	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1786	50543576	NGUYEN VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1787	50543577	NGUYEN VAN DUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1788	50543578	LE VAN VINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1789	50543579	NGUYEN DINH THIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1790	50543580	NGUYEN VAN TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
1791	50543581	HO VAN LOI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
1792	50543582	LE VAN HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1793	50543583	TRUONG VAN NAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1794	50543584	NGUYEN DUC CANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1795	50543585	HO BA HIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1796	50543586	BUI VAN NAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1797	50543587	HO HOANG HIEP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1798	50543588	TRAN HUU TUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1799	50543589	TRAN HUU HIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
1800	50543590	NGUYEN DUC VIEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1801	50543591	NGUYEN PHUONG UYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1802	50543592	NGUYEN VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1803	50543593	LE VAN MINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1804	50543594	NGUYEN VAN LONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1805	50543595	NGUYEN PHUC HAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1806	50543596	HO CAO LANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1807	50543597	BUI TRI LINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1808	50543598	HOANG TAN LUC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1809	50543599	LE DUC VINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
1810	50543600	NGUYEN VAN THO	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1811	50543601	NGUYEN VAN DAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1812	50543602	NGUYEN XUAN HONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1813	50543603	NGUYEN VAN TU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1814	50543604	NGUYEN VAN HOP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1815	50543605	HO QUOC KHANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1816	50543606	NGUYEN BUI VAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1817	50543607	NHU THI NHUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1818	50543608	MAI VAN NAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
1819	50543609	LE VAN UNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
1820	50543610	NGUYEN VAN GIAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1821	50543611	HO XUAN TAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1822	50543612	NGUYEN VAN THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1823	50543613	PHAM VAN DUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1824	50543614	NGUYEN DINH QUANG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1825	50543615	LE VAN GIAU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1826	50543616	TO DUY TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1827	50543617	TRUONG XUAN HUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1828	50543618	NGUYEN THI THUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1829	50543619	HOANG VAN TRIEU	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
1830	50543620	HO VAN SON	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1831	50543621	PHAN RAN CUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1832	50543622	LE THAC LONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1833	50543623	LE VAN ANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
1834	50543624	LE DANG HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
1835	50543625	LE VAN CHUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
1836	50543626	LUU DINH CHAT	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
1837	50543627	HO KHAC MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
1838	50543628	NGUYEN VAN LAM	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1839	50543629	NGUYEN VAN MANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1840	50543630	HO TIEN TUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1841	50543631	HO TRONG DINH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1842	50543632	HO XUAN HUNG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
1843	50543634	NGUYEN KHAC HUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
1844	50543635	NGUYEN VAN QUYET	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1845	50543636	NGUYEN XUAN GIAP	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1846	50543637	NGUYEN VAN THUY	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
1847	50543638	TRAN VAN THANH	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
1848	50543639	VU VAN TRUONG	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
1849	50543640	DOAN VAN DAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1850	50543641	TRAN THI HAI YEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
1851	50543642	HOANG ANH QUAN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1852	50543643	NGUYEN NGOC PHUOC	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1853	50543645	TRAN DINH THUYEN	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
1854	50543646	NGO TRI THAI	Nghệ An	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1855	50563502	NGUYEN GIA DAT	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1856	50563503	NGUYEN VAN YEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1857	50563505	CAO XUAN LOC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1858	50563506	HOANG NGOC LE	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1859	50563507	TRAN VAN NHAN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1860	50563508	DAU TUAN VU	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1861	50563509	NGUYEN NGOC HIEU	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1862	50563511	NGUYEN HONG QUAN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1863	50563512	NGUYEN VAN DUC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1864	50563513	NGUYEN DUC THIEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1865	50563514	TRAN DINH GIAP	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1866	50563515	PHAM MINH CONG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1867	50563516	LUONG VAN DAT	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1868	50563517	VO DAI DUC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1869	50563518	DANG VAN DIEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1870	50563520	TRAN DUC MANH	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1871	50563521	HOANG CHI VAN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1872	50563522	TRAN VAN PHUONG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1873	50563523	TU DUC CUONG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1874	50563524	TRAN VINH QUANG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1875	50563525	NGUYEN TAT PHUC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1876	50563526	TRAN QUY HUNG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1877	50563527	PHUNG BA TIEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1878	50563528	NGUYEN TRONG DUY	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1879	50563529	VO CONG TIEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1880	50563530	TRAN VIET SY	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1881	50563531	NGUYEN VAN SON	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1882	50563532	NGUYEN VAN QUYEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1883	50563533	LUU XUAN TRUNG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1884	50563535	NGUYEN HUU MANH	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1885	50563536	NGUYEN KIM THANG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1886	50563537	BUI VAN TOAN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1887	50563538	NGUYEN DUONG TUAN ANH	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1888	50563539	PHAM HONG DUC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1889	50563540	CAO HUY KHOI	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1890	50563542	NGUYEN VAN AN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1891	50563543	LE VAN HOANG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1892	50563544	NGUYEN THO HUNG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1893	50563545	NGUYEN VAN CUONG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1894	50563546	NGUYEN VAN PHUONG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
1895	50563547	NGUYEN VAN MINH	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1896	50563548	NGUYEN HUY HOANG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1897	50563549	NGUYEN KHAM TUNG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1898	50563550	HOANG VAN QUYEN	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1899	50563551	NGUYEN VAN BAO	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
1900	50563552	CAO DANH KY	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1901	50563553	LE DUY THANG	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
1902	50563555	TRAN VAN MANH	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1903	50563556	NGO VAN DUC	Nghệ An	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
1904	50540901	NGUYEN HIEU HOANG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1905	50540902	TRAN VAN LINH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1906	50540903	PHAM VAN THUC	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
1907	50540904	DUONG DINH VU	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
1908	50540905	NGUYEN MINH PHUONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
1909	50540906	NINH VAN MANH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1910	50540907	NGUYEN VAN BAN	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1911	50540908	HOANG CONG HOP	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
1912	50540909	TRAN VAN TAM	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1913	50540910	PHAM THE ANH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1914	50540911	TRUONG CONG DINH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1915	50540912	QUACH CAO CUONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
1916	50540913	VU VAN NAM	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
1917	50540914	TRAN VAN TAN	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
1918	50540915	NGUYEN VAN KIEN	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
1919	50540916	PHAM XUAN TRUONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1920	50540917	TRAN ANH SA	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
1921	50540918	TRAN VAN BINH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
1922	50540919	TRAN HONG SON	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
1923	50540920	LE VAN HOA	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
1924	50540921	LAI VAN CHUNG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1925	50540922	VU VAN TRUONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
1926	50540923	TRAN XUAN NAM	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
1927	50540924	NGUREN VAN QUANG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
1928	50540925	TRAN VAN VAN	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1929	50540926	NGUYEN VAN HOANG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1930	50540927	TRINH KHAC TRUONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
1931	50540928	PHAM HUU DUNG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
1932	50540929	DINH DUC LANG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
1933	50540930	PHAM VAN MINH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
1934	50540931	PHAM THUY NINH	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
1935	50540932	VU VAN THONG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
1936	50540933	NGUYEN TIEN DAT	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
1937	50540934	PHAM VAN TRIEU	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
1938	50540935	LE VAN THANG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
1939	50540936	LAI VAN TUNG	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
1940	50540937	TRAN VAN SAU	Ninh Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
1941	50562401	TRAN BINH MINH	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1942	50562402	PHAM VAN NGHIEM	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1943	50562403	DINH VAN HIEP	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1944	50562404	PHAN TIEN LUC	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1945	50562405	TRAN VAN BAU	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1946	50562406	NGUYEN THANH TRUNG	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1947	50562407	PHAM VAN DUC	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1948	50562408	NGUYEN VAN HUNO	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1949	50562409	PHUNG TUAN ANH	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
1950	50562410	NGUYEN VAN TRUYEN	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
1951	50562411	NGUYEN VAN DUC	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1952	50562412	PHAM TRONG DO	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1953	50562413	PHAM TRONG NHAN	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
1954	50562414	NGUYEN THANH MINH	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
1955	50562415	LAI VAN BINH	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
1956	50562416	DUONG VAN TUYEN	Ninh Bình	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
1957	50531291	NGUYEN DUC ANH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1958	50531292	DANG QUANG KHANH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
1959	50531293	NGUYEN DUY VUONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1960	50531294	HOANG NGOC HA	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1961	50531295	LUONG THI PHUONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
1962	50531296	HA MANH HUNG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1963	50531297	PHUNG MANH HUYNH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1964	50531298	CHU QUANG TUAN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
1965	50531299	HA DUC KHAI	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1966	50531300	LAM THI HUYEN TRANG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
1967	50531301	HA THI BICH HUONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1968	50531302	HOANG HUU DONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1969	50531303	LE VAN VIET	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1970	50531304	PHAM CONG THAI	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1971	50531305	PHAN HAI DANG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1972	50531306	BUI HUU HOANG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1973	50531307	HA THANG NGHIA	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1974	50531308	HOANG DUC CHUYEN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1975	50531309	DO MANH CUONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1976	50531310	KHANG BAO THANG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1977	50531311	HA DUC THUYEN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1978	50531312	CHU VAN AN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1979	50531313	PHUNG VAN QUY	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
1980	50531314	HA QUANG DUNG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1981	50531315	KIEU QUOC VIET	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1982	50531316	LE HUU PHUOC	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
1983	50531317	HA CONG HOAN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1984	50531318	NGUYEN VAN KHAI	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1985	50531319	PHAN TRUNG KIEN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
1986	50531320	HA KHANH LINH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1987	50531321	PHUNG QUOC BO	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
1988	50531322	DO THANH TRUNG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1989	50531323	HAN MINH THU	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1990	50531324	LE VAN XONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
1991	50531325	HA VAN QUANG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
1992	50531326	LE NGOC THUY	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
1993	50531327	HA TRUNG KIEN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1994	50531328	HA THI KHUYEN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
1995	50531329	DO TRUNG TUAN	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
1996	50531330	PHUNG THE DU	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 1
1997	50531331	HA THANH BACH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
1998	50531332	NGUYEN MINH DUONG	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
1999	50531333	NGUYEN HOANG KHANH	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
2000	50531334	NGUYEN KHUONG DUY	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 3
2001	50531335	NGUYEN DUY DIEU	Phú Thọ	Nông nghiệp	Hà Nội	10/05/2023	Ca 1
2002	50561251	NGUYEN TIEN MINH HIEU	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2003	50561252	NGUYEN TRUNG TUYEN	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2004	50561253	HA DUC KIEN	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2005	50561254	PHAN MANH TUAN	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2006	50561255	NGUYEN NGOC MINH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2007	50561256	BUI DINH TAM	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
2008	50561257	TRAN DUC MANH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2009	50561258	NGUYEN DUC DUY	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2010	50561259	DUONG QUOC KHANH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2011	50561260	VU VAN PHUC	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2012	50561261	DAO PHUONG NAM	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2013	50561262	PHI QUOC ANH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
2014	50561263	BUI QUANG KHANH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2015	50561264	HOANG KHANH LINH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
2016	50561265	DUONG TUAN ANH	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2017	50561266	NGUYEN TIEN TAI	Phú Thọ	Xây dựng	Hà Nội	11/05/2023	Ca 1
2018	50549041	TRAN VAN THOA	Phú Yên	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2019	50549043	NGUYEN HUU KHOI	Phú Yên	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2020	50549044	LE HUU THAN	Phú Yên	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2021	50535101	RO HAI BANG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2022	50535102	DIEU QUANG NHAN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
2023	50535103	CAO THI HOA	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2024	50535104	CAO NU THUY TRANG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2025	50535105	DINH HOANG LONG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2026	50535106	TRAN XUAN THAI	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2027	50535107	NGUYEN UU HA	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2028	50535108	THAI THI LAN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2029	50535109	DINH THE ANH	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
2030	50535110	TRAN DUC THU	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2031	50535111	MAI TRURG PHI	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
2032	50535112	TRAN HUY VO	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
2033	50535113	TRUONG THI SAU	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2034	50535114	TRAN THI HIEN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
2035	50535115	DINH THI THO	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
2036	50535116	TRAN HONG GIANG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2037	50535117	PHAM HUU KY	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
2038	50535118	NGUYEN TIEN DAT	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
2039	50535119	TRAN QUOC VIET	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2040	50535120	DINH MINH THUONG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
2041	50535121	BUI THANH TOAN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
2042	50535122	HOANG MINH TUAN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2043	50535123	DINH QUANG VU	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2044	50535124	PHAN THANH NGA	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2045	50535125	NGUYEN GIANG NAM	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2046	50535126	DINH XUAN THOM	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2047	50535127	PHAM PHUONG THAO	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2048	50535128	LE THI LUONG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2049	50535129	PHAM VAN SINH	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2050	50535130	TRUONG QUANG THAI	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2051	50535131	TRUONG VAN TUAN	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
2052	50535132	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2053	50535133	CAO MY THUY HANG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2054	50535134	TRAN TIEN ANH	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
2055	50535135	VO VAN HUONG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
2056	50535136	NGUYEN THI LAN TRINH	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2057	50535137	TRUONG QUANG LINH	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2058	50535139	NGUYEN THI LAM	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2059	50535140	TRAN QUOC CHUNG	Quảng Bình	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2060	50546601	PHAM HUNG VUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2061	50546602	NGUYEN VAN BAC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2062	50546603	NGUYEN THI BIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2063	50546604	PHAM VAN DUC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2064	50546605	HOANG VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2065	50546606	DAO VAN TUAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2066	50546607	TRAN VAN VI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2067	50546608	NGUYEN HAI HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2068	50546609	BUI HOAI NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2069	50546610	PHAM VAN NGOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2070	50546611	TRAN DINH TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2071	50546612	TRAN VAN THAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2072	50546613	HOANG PHAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2073	50546614	HOANG NO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2074	50546615	NGUYEN VAN MINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2075	50546616	VO XUAN HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2076	50546617	NGUYEN HONG SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2077	50546618	TRAN VAN PHI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2078	50546619	HOANG TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2079	50546620	NGUYEN VAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2080	50546621	HO MINH PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2081	50546622	NGUYEN VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2082	50546623	NGUYEN VAN TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2083	50546624	PHAM VAN CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2084	50546625	HOANG VAN MANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2085	50546626	NGUYEN HONG TRUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2086	50546627	MAI TRUNG HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2087	50546628	HOANG MINH DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2088	50546629	HOANG VAN NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2089	50546630	HOANG KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2090	50546631	PHAM MINH THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2091	50546632	HOANG THUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2092	50546633	NGUYEN THANH CHIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2093	50546634	NGUYEN QUOC KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2094	50546635	PHAM MINH BAC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2095	50546636	DONG CHI VIET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2096	50546637	HOANG MINH CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2097	50546638	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2098	50546639	NGUYEN THE NGOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2099	50546640	HOANG THE ANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2100	50546641	LE DINH NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2101	50546642	LE HUU TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2102	50546643	HOANG VAN TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2103	50546644	TRAN NGOC LINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2104	50546645	NGUYEN NGOC QUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2105	50546646	NGUYEN VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2106	50546647	NGUYEN BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2107	50546648	HOANG VAN KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2108	50546649	PHAM VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2109	50546650	HOANG VAN THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2110	50546651	MAI VINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2111	50546652	NGUYEN VAN TANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2112	50546653	NGUYEN DINH SUU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2113	50546654	VO VAN TUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2114	50546655	HOANG TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2115	50546656	HOANG VAN THUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2116	50546657	HOANG NGOC SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2117	50546658	PHAN VAN THONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2118	50546659	NGUYEN VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2119	50546660	DOAN VINH QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2120	50546661	LE THI QUYET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2121	50546662	NGO VAN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2122	50546663	NGUYEN VAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2123	50546664	DANG XUAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2124	50546665	MAI CONG SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2125	50546666	NGUYEN TAN DAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2126	50546667	NGUYEN HUNG PHI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2127	50546668	PHAM BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2128	50546669	NGUYEN VAN SU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2129	50546670	NGUYEN VAN HOANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2130	50546671	HO DUC MINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2131	50546672	NGUYEN VAN QUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2132	50546673	NGUYEN VAN TOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2133	50546674	NGUYEN VAN DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2134	50546675	VO THANH LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2135	50546676	HOANG ANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2136	50546677	NGUYEN VAN HOANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2137	50546678	NGUYEN DUC HUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2138	50546679	NGUYEN CHIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2139	50546680	NGUYEN NGOC PHI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2140	50546681	MAI LUC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2141	50546682	TRUONG XUAN THUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2142	50546683	LE VAN BA LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2143	50546684	LE DUY VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2144	50546685	HO TRONG SINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2145	50546686	TRAN THAI HOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2146	50546687	NGUYEN VAN NINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2147	50546688	PHAM NGOC ANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2148	50546689	TRAN VAN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2149	50546690	NGUYEN VAN TUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2150	50546691	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2151	50546692	NGUYEN VAN TRINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2152	50546693	PHAN THANH THUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2153	50546694	PHUNG THE UY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2154	50546695	MAI XUAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2155	50546696	TRUONG DINH THONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2156	50546697	TRINH NGOC SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2157	50546698	PHAM VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2158	50546699	NGUYEN VAN DUC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2159	50546700	NGUYEN VAN NHA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2160	50546701	NGUYEN VAN BIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2161	50546702	CAO XUAN TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2162	50546703	NGO DINH HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2163	50546704	HOANG VAN QUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2164	50546705	PHAN MAU VUI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2165	50546706	NGUYEN BA PHUOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2166	50546707	NGUYEN VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2167	50546708	NGUYEN VAN PHUC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2168	50546709	NGUYEN VAN CHIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2169	50546710	MAI VAN HON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2170	50546711	NGUYEN VAN CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2171	50546712	TRUONG VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2172	50546713	TRAN QUOC CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2173	50546714	TRUONG VAN DOANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2174	50546715	NGO THANH TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2175	50546716	PHAM VAN LOI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2176	50546717	TRAN VAN NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2177	50546718	LE NGOC BAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2178	50546719	NGUYEN VAN THIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2179	50546720	TUONG VAN HOAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2180	50546721	PHAM ANH TAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2181	50546722	NGUYEN VIET QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2182	50546723	NGUYEN TU DAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2183	50546724	NGUYEN VAN QUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2184	50546725	LE VAN NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2185	50546726	TRUONG QUANG THAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2186	50546727	NGUYEN TRONG HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2187	50546728	DUONG CHAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2188	50546729	HOANG QUOC TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2189	50546730	HOANG VAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2190	50546731	NGUYEN VAN TRUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2191	50546732	MAI VAN PHONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2192	50546733	NGUYEN VAN TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2193	50546734	PHAM VAN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2194	50546735	NGUYEN VAN QUOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2195	50546736	NGUYEN VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2196	50546737	NGUYEN VAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2197	50546738	NGUYEN XUAN LUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2198	50546739	NGUYEN DUC QUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2199	50546740	NGUYEN XUAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2200	50546741	NGUYEN NGOC LINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2201	50546742	PHUNG THANH TU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2202	50546743	NGUYEN NGOC HOANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2203	50546744	PHAM VAN XUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2204	50546745	BUI DUY HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2205	50546746	NGUYEN KHANH HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2206	50546747	NGUYEN XUAN TIEP	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2207	50546748	HOANG KHANH CO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2208	50546749	HA VAN TRI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2209	50546750	VO VAN TOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2210	50546751	LE VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2211	50546752	LE VAN NHIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2212	50546753	NGUYEN VAN HOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2213	50546754	TRUONG VAN THAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2214	50546755	NGUYEN VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2215	50546756	TRUONG VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2216	50546757	HOANG THANH HOAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2217	50546758	HOANG VAN DAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2218	50546759	HOANG DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2219	50546760	TRUONG VAN VANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2220	50546761	NGUYEN VAN THIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2221	50546762	NGUYEN VAN VIET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2222	50546763	TRAN VAN KHAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2223	50546764	VO DUC HUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2224	50546765	LE VAN THUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2225	50546766	HO VAN NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2226	50546767	NGUYEN VAN THOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2227	50546768	NGUYEN GIANG NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2228	50546769	DUONG VIET NIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2229	50546770	NGUYEN DU CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2230	50546771	NGUYEN VAN THINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2231	50546772	DAM CONG HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2232	50546773	HOANG HONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2233	50546774	HOANG VAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2234	50546775	HOANG VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2235	50546776	NGUYEN DUC PHU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2236	50546777	NGUYEN VAN THIEP	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2237	50546778	MAI VAN NINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2238	50546779	MAI VAN CHAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2239	50546780	TRUONG VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2240	50546781	MAI XUAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2241	50546782	DUONG MINH SANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2242	50546783	PHAM VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2243	50546784	HOANG VAN VIET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2244	50546785	PHAN THANH LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2245	50546786	HO LE TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2246	50546787	NGUYEN THI THU HUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2247	50546788	NGUYEN VAN SAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2248	50546789	TRAN DINH HOANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2249	50546790	NGUYEN VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2250	50546791	NGUYEN VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2251	50546792	PHAM THI MY ANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2252	50546793	VAN BA DUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2253	50546794	NGUYEN THI NGA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2254	50546795	DINH XUAN TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2255	50546796	HOANG NGOC BAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2256	50546797	HOANG VAN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2257	50546798	MAI HOANG MANH QUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2258	50546799	NGUYEN BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2259	50546800	HO DANG HAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2260	50546801	TRAN VAN PHONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2261	50546802	HOANG VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2262	50546803	HOANG NGOC DUYET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2263	50546804	PHAM MINH HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2264	50546805	NGUYEN VAN TRUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2265	50546806	PHAM VAN DAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2266	50546807	NGUYEN HUU LOI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2267	50546808	NGUYEN ANA TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2268	50546809	NGUYEN VAN TOI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2269	50546810	NGUYEN VAN HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2270	50546811	HOANG VAN LUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2271	50546812	NGUYEN VAN SY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2272	50546813	NGUYEN VAN HO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2273	50546814	NGUYEN DUC TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2274	50546815	HOANG ANH GIANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2275	50546816	PHAM QUY TAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2276	50546817	NGUYEN THI THAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2277	50546818	HOANG VAN NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2278	50546819	TRUONG VAN TINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2279	50546820	NGUYEN MANH CUCNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2280	50546821	NGUYEN VAN TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2281	50546822	NGUYEN NHAT HAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2282	50546823	PHAM KHAC TY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2283	50546824	PHAM THANH HUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2284	50546825	PHAM MANH CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2285	50546826	NGUYEN LUONG DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2286	50546827	NGO VAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2287	50546828	HOANG THI KIEU VAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2288	50546829	MAI THANH LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2289	50546830	MAI VINH HANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2290	50546831	DANG NGOC THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2291	50546832	HO MINH TRI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2292	50546833	NGUYEN VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2293	50546834	HOANG VAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2294	50546835	PHAM VAN THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2295	50546836	HOANG THAI DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2296	50546837	HOANG NHAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2297	50546838	HOANG KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2298	50546839	HOANG NHAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2299	50546840	HOANG NGOC TAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2300	50546841	LE VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2301	50546842	TRUONG NGOC KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2302	50546843	TRAN MINH TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2303	50546844	NGUYEN THAI HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2304	50546845	NGUYEN VAN LUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2305	50546846	MAI THIEN THAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2306	50546847	DAO VAN DINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2307	50546848	NGUYEN VAN LINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2308	50546849	TRAN VAN TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2309	50546850	NGUYEN VINH QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2310	50546851	HOANG ANH DAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2311	50546852	NGUYEN AN KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2312	50546853	LE THANH BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2313	50546854	TRAN VAN CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2314	50546855	PHAM TRUONG NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2315	50546856	DUONG TRUNG HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2316	50546857	HOANG HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2317	50546858	NGUYEN NGOC LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2318	50546859	NGUYEN VAN CU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2319	50546860	TRAN QUOC NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2320	50546861	NGUYEN QUOC THU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2321	50546862	MAI QUOC HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2322	50546863	NGUYEN LAM CHI KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2323	50546864	NGUYEN VAN MINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2324	50546865	LE VAN HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2325	50546866	NGUYEN VAN LINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2326	50546867	HOANG MINH THIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2327	50546868	HOANG QUANG LINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2328	50546869	NGUYEN VAN VAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2329	50546870	HOANG VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2330	50546871	HOANG VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2331	50546872	NGUYEN THI HOAI THUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2332	50546873	TRUONG MINH PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2333	50546874	PHAN VAN TRONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2334	50546875	TRAN THANH MINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2335	50546876	PHAM XUAN NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2336	50546877	MAI VAN HIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2337	50546878	NGUYEN VAN CHUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2338	50546879	NGUYEN VAN KHEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2339	50546880	PHAM VAN CAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2340	50546881	HOANG VAN DUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2341	50546882	MAI VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2342	50546883	NGUYEN VAN QUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2343	50546884	NGUYEN MINH THUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2344	50546885	NGUYEN VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2345	50546886	HOANG VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2346	50546887	HOANG VAN HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2347	50546888	HOANG HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2348	50546889	HOANG THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2349	50546890	NGUYEN VAN QUYET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2350	50546891	NGUYEN ANH DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2351	50546892	HOANG VAN HOAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2352	50546893	HOANG VAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2353	50546894	TRAN MINH VUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2354	50546895	PHAM TIEN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2355	50546896	NGUYEN VIET SY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2356	50546897	NGUYEN QUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2357	50546898	PHUNG QUANG HUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2358	50546899	PHAM TRUNG THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2359	50546900	VO DANH HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2360	50546901	NGUYEN VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2361	50546902	HOANG MINH VUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2362	50546903	TRINH XUAN LUU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2363	50546904	HOANG THAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2364	50546905	NGUYEN VAN KHANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2365	50546906	HOANG VAN MY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2366	50546907	HOANG NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2367	50546908	PHAM TIEN DAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2368	50546909	MAI VAN NHAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2369	50546910	PHAM SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2370	50546911	PHAM DUY VIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2371	50546912	HOANG MINH QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2372	50546913	HOANG VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2373	50546914	MAI THANH THUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2374	50546915	MAI QUANG TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2375	50546916	NGUYEN VAN HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2376	50546917	PHAN QUY CANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2377	50546918	NGUYEN ANH TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2378	50546919	NGUYEN VAN SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2379	50546920	NGUYEN XUAN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2380	50546921	NGUYEN VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2381	50546922	VO DANH DUC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2382	50546923	TRAN NGOC HOAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2383	50546924	HOANG VAN DONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2384	50546925	HOANG VAN HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2385	50546926	TRAN VAN DIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2386	50546927	HOANG BAC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2387	50546928	HOANG VAN LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2388	50546929	LE VAN NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2389	50546930	LE ANH TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2390	50546931	PHAM TRUONG SINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2391	50546932	NGUYEN DANG NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2392	50546933	NGUYEN VAN TAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2393	50546934	HOANG DINH TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2394	50546935	HOANG VAN LANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2395	50546936	NGUYEN VAN KIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2396	50546937	HOANG VAN LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2397	50546938	HOANG VAN LOI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2398	50546939	NGUYEN VAN GIANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2399	50546940	NGUYEN VAN HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2400	50546941	NGUYEN VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2401	50546942	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2402	50546943	HOANG LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2403	50546944	NGUYEN MINH NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2404	50546945	PHAM TUAN KIET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2405	50546946	NGUYEN MINH HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2406	50546947	HOANG MINH VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2407	50546948	PAAM VAN VIET	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2408	50546949	VO MINH HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2409	50546950	PHAM THANH TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2410	50546951	NGUYEN DANG CONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2411	50546952	MAI VAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2412	50546953	NGUYEN VAN TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2413	50546954	MAI THANH HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2414	50546955	CAO XUAN NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2415	50546956	PHAM THANH BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2416	50546957	NGUYEN THAI BANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2417	50546958	CAO VAN TUAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2418	50546959	LE VAN SY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2419	50546960	NGUYEN HUU THIEM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2420	50546961	HOANG VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2421	50546962	NGO DUC QUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2422	50546963	NGUYEN HUU HUYNH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2423	50546964	MAI VAN KHAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2424	50546965	MAI XUAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2425	50546966	NGUYEN VAN CHUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2426	50546967	NGUYEN HOANG TY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2427	50546968	HOANG VAN HONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2428	50546969	NGUYEN VAN XUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2429	50546970	HOANG MINH CONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2430	50546971	NGUYEN VAN DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2431	50546972	NGUYEN VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2432	50546973	NGUYEN CONG TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2433	50546974	DUONG THANH TUYEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2434	50546975	NGUYEN HAI THINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2435	50546976	HOANG DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2436	50546977	CAO SY NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2437	50546978	PHAM THANH DINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2438	50546979	TRAN HUU NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2439	50546980	NGUYEN TIEN TINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2440	50546981	HOANG VAN HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2441	50546982	HOANG HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2442	50546983	NGUYEN NGOC HUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2443	50546984	TRAN CONG DANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2444	50546985	LE THI NHU QUYNH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2445	50546986	HOANG VAN TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2446	50546987	NGUYEN THANH HAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2447	50546988	TRAN DUC THO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2448	50546989	NGUYEN VAN HANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2449	50546990	NGUYEN VAN DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2450	50546991	NGUYEN PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2451	50546992	PHAM VAN BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2452	50546993	NGUYEN XUAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2453	50546994	NGUYEN VAN TUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2454	50546995	HOANG HUU CONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2455	50546996	NGUYEN VAN HANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2456	50546997	NGUYEN THANH TOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2457	50546998	AO VAN HOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2458	50546999	PHAM VAN CANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2459	50547000	DAO VAN CUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2460	50547001	HOANG DAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2461	50547002	NGUYEN DANG TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2462	50547003	MAI VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2463	50547004	CAO BAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2464	50547005	NGUYEN TRUONG GIANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2465	50547006	HOANG THANH DUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2466	50547007	MAI VAN VU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2467	50547008	HOANG HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2468	50547009	HOANG THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2469	50547010	NGUYEN VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2470	50547011	NGUYEN VAN TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2471	50547012	MAI VAN VINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2472	50547013	MAI VAN PHUOC	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2473	50547014	NGO CONG TRAI	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2474	50547015	NGUYEN DUY CHAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2475	50547016	LE QUANG MINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2476	50547017	NGUYEN VAN GIAP	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2477	50547018	PHAM THANH DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2478	50547019	NGUYEN VAN PHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2479	50547020	TRUONG VAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2480	50547021	NGUYEN HAI DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2481	50547022	PHAM VAN TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2482	50547023	NGUYEN VIET NGHIA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2483	50547024	DUONG CAO DANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2484	50547025	HOANG NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2485	50547026	NGUYEN VAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2486	50547027	DINH XUAN HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2487	50547028	TRAN VAN DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2488	50547029	HOANG ANH TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2489	50547030	NGUYEN VAN NHAT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2490	50547031	NGUYEN XUAN HAU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2491	50547032	NGUYEN VAN THUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2492	50547033	DANG VAN QUANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2493	50547034	MAI VAN NHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2494	50547035	LUU TRONG HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2495	50547036	DOAN NGOC TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2496	50547037	NGO HAI NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2497	50547038	HO DUC THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2498	50547039	NGUYEN THAI SON	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2499	50547040	HOANG HAI DOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2500	50547041	HDANG VAN NGO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2501	50547042	NGUYEN TRONG TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2502	50547043	HO VAN LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2503	50547044	HOANG VAN QUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2504	50547045	NGO VAN NANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2505	50547046	NGUYEN VAN CAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2506	50547047	VO XUAN TOAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2507	50547048	MAI VAN VY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2508	50547049	NGUYEN VAN COT	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2509	50547051	MAI THE	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2510	50547052	NGUYEN VAN TRUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2511	50547053	PHAN HONG LAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2512	50547054	HOANG VAN NAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2513	50547055	HOANG ANH TUAN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2514	50547056	NGUYEN VAN DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2515	50547058	NGUYEN VAN THAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2516	50547059	MAI QUANG CHUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2517	50547060	PHAM XUAN THANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2518	50547061	NGUYEN VAN HIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2519	50547062	PHAM THI THU TRANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2520	50547063	PHAM DINH CNIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2521	50547064	NGUYEN QUOC BAO	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2522	50547065	TRAN QUANG PHUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2523	50547066	MAI VAN CHINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2524	50547067	LE PHUOC HANH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2525	50547068	CAO NGOC LONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2526	50547069	PHAM MINH HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2527	50547070	DANG GIA TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2528	50547071	MAI VAN TAM	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2529	50547072	HOANG THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2530	50547073	PHAM TIEN DUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2531	50547074	HOANG MINH THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2532	50547075	NGUYEN XUAN DONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2533	50547076	LE CAM THACH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2534	50547077	VO VAN THANG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2535	50547078	NGO BA NHA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2536	50547079	TRAN THAI HUNG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2537	50547080	NGUYEN VAN BINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2538	50547081	PHAM NGOC SY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2539	50547082	VO VAN TINH	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2540	50547083	NGUYEN TRUNG HOA	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2541	50547084	NGUYEN VAN TIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2542	50547085	PHAM NHAT DUY	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2543	50547086	LE VAN BIEU	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2544	50547087	TRUONG QUOC DUONG	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2545	50547088	VO TRUNG KIEN	Quảng Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2546	50564601	TRAN NGOC VIET ANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2547	50564602	NGUYEN THE ANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2548	50564603	DINH NGOC DUY	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2549	50564604	HOANG DUY KHANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2550	50564605	DANG HONG PHUC	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2551	50564606	PHAM TUAN ANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2552	50564607	NGUYEN VAN NGOC	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2553	50564608	DINH MINH THAN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2554	50564609	LE QUANG MAN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2555	50564610	TRUONG MINH TOAN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2556	50564611	NGUYEN VAN THANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2557	50564612	NGUYEN TUAN HUNG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2558	50564613	DOAN MINH HIEU	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2559	50564614	NGUYEN MINH DUC	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2560	50564615	NGUYEN TAT THANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2561	50564616	VO TIEN PHU	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2562	50564617	NGUYEN THANH TRUNG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2563	50564618	DANG VAN CHIEN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2564	50564619	HOANG DINH LONG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2565	50564620	HA TIEN NHAT	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2566	50564621	NGUYEN TUAN ANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2567	50564622	PHAM XUAN GUYEN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2568	50564623	PHAN VAN DUNG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2569	50564624	NGUYEN VAN VINH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2570	50564625	PHAN MINH KHUE	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2571	50564626	PHAN HONG NHAT	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2572	50564627	HO PHONG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2573	50564628	TRAN VAN QUANG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2574	50564629	NGUYEN THANH DAT	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2575	50564630	TUONG VAN CUONG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2576	50564631	DINH THAI QUAT	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2577	50564632	NGUYEN LONG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2578	50564633	TRAN VIET HOAN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2579	50564634	DAO DUY NHAN	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2580	50564635	DINH THE ANH	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2581	50564636	TRAN VAN DONG	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2582	50564637	TRAN ANH TU	Quảng Bình	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2583	50548521	TRAN CONG TIEN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2584	50548522	HUYNH TAN CUONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2585	50548523	LE THANH TUAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2586	50548524	YRAN VAN HIEU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2587	50548525	TRAN CONG THUAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2588	50548526	TRAN CONG TRIET	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2589	50548527	TO VAN GIANG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2590	50548528	TRAN QUOC HA	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2591	50548529	TO VAN NAM	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2592	50548530	DANG HOAI BAO	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2593	50548531	TRAN VAN MINH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2594	50548532	TRAN CONG TUAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2595	50548533	HO TAN TRIEU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2596	50548534	TRAN VAN TU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2597	50548535	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2598	50548536	NGUYEN DUY TRUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2599	50548537	NGUYEN VAN CHANH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2600	50548538	NGUYEN DUC LINH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2601	50548539	TRAN CONG DONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2602	50548540	PHAN QUOC HIEP	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2603	50548541	NGUYEN TAN BUOI	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2604	50548542	NGUYEN VAN CONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2605	50548543	PHAN THANH RIN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2606	50548544	DINH VAN BI	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2607	50548545	LE QUOC HAU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2608	50548546	DHAM CHI HUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2609	50548547	DANG VAN TUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2610	50548548	DANG SY HUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2611	50548549	TRAN CONG NAM	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2612	50548550	NGUYEN TRUNG PHAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2613	50548551	HO VAN PHUC	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2614	50548552	PHAM VAN HUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2615	50548553	DO NHAT PHUONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2616	50548554	DANG VAN GA	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2617	50548555	PHAM VAN PHUOC	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2618	50548556	BUI VAN TRUNG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2619	50548557	NGUYEN VAN TIEP	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2620	50548558	PHAM HONG NHAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2621	50548559	DANG THANH NAM	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2622	50548560	DANG VAN PHAP	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2623	50548561	NGUYEN TAN HIEU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2624	50548562	NGUYEN VAN HIEU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2625	50548563	PHAN THANH HAI	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2626	50548564	TRUONG CONG HIEU	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2627	50548565	TRAN CONG THONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2628	50548566	HO VAN TAM	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2629	50548567	NGUYEN THANH SINH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2630	50548568	TRAN CONG DAT	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2631	50548569	LE HOANG HUY	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2632	50548570	NGUYEN VAN XINH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2633	50548571	NGUYEN THANH CONG	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2634	50548572	LE VAN TUAN	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2635	50548573	DANG HONG PHAP	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2636	50548574	NGUYEN VAN DINH	Quảng Nam	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2637	50565301	NGO KHAC HOI	Quảng Nam	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2638	50565302	NGUYEN THANH TUNG	Quảng Nam	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
2639	50565303	NGUYEN QUOC MANH	Quảng Nam	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2640	50565304	LE PHAM QUOC TRONG	Quảng Nam	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
2641	50535721	LE THI TRU	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
2642	50535722	DINH VAN LAT	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2643	50535723	BUI THI LEN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2644	50535724	NGUYEN VAN HONG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
2645	50535725	DINH VAN RIM	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2646	50535726	DINH VAN THANH	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2647	50535727	DINH VAN KIET	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
2648	50535728	TRAN THI BICH CHI	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2649	50535729	DINH VAN CUONG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2650	50535730	BUI NGOC THI	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2651	50535731	DINH THI TUYEN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
2652	50535732	HO VAN NON	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
2653	50535733	DINH TRONG MY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
2654	50535734	DINH QUANG HUY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
2655	50535735	TRUONG QUANG MAN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2656	50535736	DINH VAN HIEP	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2657	50535737	NGUYEN TAN LINH	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2658	50535738	NGO HONG MAI	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
2659	50535739	DINH VAN VET	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2660	50535740	DINH QUOC DAT	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
2661	50535741	DINH VAN HOANG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2662	50535742	NGUYEN ANH TUAN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
2663	50535743	BUI MINH TRONG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2664	50535744	LE THI MY LOC	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
2665	50535745	BUI VAN SON	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2666	50535746	HUYNH THI SA	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2667	50535747	NGUYEN THI THUY DIEM	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
2668	50535748	BUI THI LAN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2669	50535749	DINH THI BICH PHUONG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2670	50535750	DINH QUANG THANG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
2671	50535751	DINH THI HIEU	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
2672	50535752	DINH TUAN ANH	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
2673	50535753	DINH VAN HANH	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
2674	50535754	DINH THI HUY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2675	50535755	DINH VAN DUY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2676	50535756	DINH THI LUY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2677	50535758	DINH VAN HO	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2678	50535759	DINH VAN NNE	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
2679	50535760	DINH VAN QUYEN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2680	50535761	NGUYEN THI LE MIEN	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2681	50535762	NGUYEN THANH TRUNG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
2682	50535763	DINH THI QUYNH	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
2683	50535764	VO NGUYEN VIET	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
2684	50535765	NGUYEN QUANG TAY	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
2685	50535766	DO HOANG Y	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
2686	50535767	PHAN NGUYEN VIET THANG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2687	50535768	PHAM TAN TRUNG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
2688	50535769	DO DINH TUAN KIET	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
2689	50535770	NGUYEN THANH TRANG	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2690	50548641	NGUYEN CAO SANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2691	50548642	NGUYEN QUOC DUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2692	50548643	NGUYEN VAN NHANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2693	50548644	VO VAN THAI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2694	50548645	VO VAN LUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2695	50548646	VO VAN NGOC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2696	50548647	PHAM MINH KHOI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2697	50548648	PHAM THANH LONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2698	50548649	TRAN DINH TRANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2699	50548650	NGO VAN LOI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2700	50548651	HUYNH VAN LAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2701	50548652	BUI DUY KHAI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2702	50548653	PHAN DUY NGHIA	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2703	50548654	NGUYEN XUAN HOAI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2704	50548655	HUYNH VAN DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2705	50548656	DO HUU CHIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2706	50548657	PHAM VAN THANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2707	50548658	TRAN VAN UT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2708	50548659	DANG XUAN CO	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2709	50548660	VO VAN TUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2710	50548661	BUI DHAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2711	50548662	TRAN VAN HUU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2712	50548663	NGO VAN HUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2713	50548664	NGUYEN TAN HIEU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2714	50548665	DO KHIET	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2715	50548666	VO VAN DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2716	50548667	BUI VAN DUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2717	50548668	TRAN QUOC DUY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2718	50548669	PHAM TAN VIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2719	50548670	BUI VAN VY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2720	50548671	LE VAN KHICH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2721	50548672	HO VAN MINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2722	50548673	PHAN VAN CHIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2723	50548674	MAI VAN TRUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2724	50548675	NGUYEN LE ANH TUAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2725	50548676	DANG VAN LUC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2726	50548677	NGUYEN HA	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2727	50548678	NGUYEN GIA MIN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2728	50548679	PHAM VAN DU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2729	50548680	NGUYEN HONG NHAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2730	50548681	DANG VAN TRUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2731	50548682	NGUYEN TRUNG TIN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2732	50548683	LE NGOC KY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2733	50548684	TIEU VIET KIEU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2734	50548685	NGUYEN QUANG HOP	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2735	50548686	TIEU MINH QUANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2736	50548687	TRAN DUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2737	50548688	DUONG THE TRUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2738	50548689	DO VAN NGOC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2739	50548690	BUI TAN HIEU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2740	50548691	DO VAN HUYNH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2741	50548692	VO VAN HA	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2742	50548693	PHAM NGOC AN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2743	50548694	DUONG TAN PHUC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2744	50548695	VO DINH PHUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2745	50548696	VO VAN SI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2746	50548697	PHAM NGOC LAM	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2747	50548698	NGUYEN THE PHAP	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2748	50548699	TIEU VIET NHAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2749	50548700	TRAN NHAT TUAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2750	50548701	NGUYEN VAN QUANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
2751	50548702	NGUYEN VAN TRUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2752	50548703	TRAN QUI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2753	50548704	NGUYEN VAN DAY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2754	50548705	HUYNH VAN TUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2755	50548706	VO DUY LOC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2756	50548707	NGUYEN KHAC TIN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2757	50548708	DUONG VAN TRIEU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2758	50548709	NGUYEN QUOC DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2759	50548710	NGUYEN NEP	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2760	50548711	VO THAI DUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2761	50548712	PHAM DUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2762	50548713	NGUYEN VAN HIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2763	50548714	NGUYEN VAN LINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2764	50548715	PHAM VAN DAU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2765	50548716	VO DUY QUOC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2766	50548717	BUI TAN TRUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2767	50548718	NGUYEN VAN PHONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2768	50548719	DO THANH THINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2769	50548720	VO XUAN DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2770	50548721	NGUYEN VAN CAM	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2771	50548722	DUONG QUANG KHANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2772	50548723	LE VAN DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2773	50548724	TRAN PHONG CANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2774	50548725	LUU THANH TIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2775	50548726	PHAM NGOC DUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2776	50548727	NGUYEN TRONG TUAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2777	50548728	TRAN QUOC VAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
2778	50548729	NGUYEN THANH DUY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2779	50548730	NGUYEN MINH KHUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2780	50548731	VO VAN LAM	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2781	50548732	VO THANH DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2782	50548733	NGO VAN LINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2783	50548734	NGO VAN TINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2784	50548735	TRUONG VAN DIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2785	50548736	BUI NGOC LAI	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2786	50548737	PHAM NGOC VIET	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2787	50548738	NGUYEN VAN THONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2788	50548739	PHAM NGOC KHOA	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2789	50548740	TRAN VAN THANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2790	50548741	HUYNH VAN THIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2791	50548743	NGUYEN CHINH QUY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2792	50548744	PHAN TAN PHU	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2793	50548745	TRUONG VAN DAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2794	50548746	TRUONG VAN NGA	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2795	50548747	LE HONG NGUYEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2796	50548748	NGUYEN DUY VANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2797	50548749	NGUYEN TAN LINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
2798	50548750	NGUYEN HUU DUC	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
2799	50548751	DD VAN TIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2800	50548752	VO TAN TRON	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2801	50548753	DO VAN NO	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2802	50548754	DO THANH TIN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2803	50548755	NGUYEN LAN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2804	50548756	PHAM NGO NGOC LANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2805	50548757	TRAN DINH GIANG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2806	50548758	TIEU MINH PHO	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2807	50548759	TRAN QUOC KHANH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2808	50548760	VO VAN TONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2809	50548761	CAO QUOC NHAT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2810	50548762	HUYNH NHAT BOON	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2811	50548763	NGO VAN VUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2812	50548764	BUI VAN MOT	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2813	50548765	NGUYEN BA THINH	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2814	50548766	NGUYEN VAN DUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2815	50548767	NGUYEN HOANG HUY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2816	50548768	LE VAN VIEN	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2817	50548769	NGUYEN THANH KHIEM	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2818	50548770	DANG QUOC HUY	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2819	50548771	PHAM THANH TUNG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2820	50548772	LUONG THI HONG PHUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2821	50548773	DHAM TAN DUONG	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2822	50548774	TRAN VAN PHAP	Quảng Ngãi	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2823	50565401	HUYNH THANH PHAN	Quảng Ngãi	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2824	50565402	PHAM VAN PHONG	Quảng Ngãi	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
2825	50565403	VO VAN KHANH	Quảng Ngãi	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
2826	50532211	VU HOAI NAM	Quảng Ninh	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
2827	50540421	VU DUC MANH	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
2828	50540422	NGO DINH HOANG	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2829	50540423	LE MINH HIEU	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2830	50540425	QUACH VAN SON	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2831	50540426	PHAM VAN TOAN	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2832	50540427	TO VAN THUY	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2833	50540428	TRUONG NGOC SON	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2834	50540429	TRUONG VAN HONG	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2835	50540430	BUI VAN LOC	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2836	50540431	VU VAN HIEN	Quảng Ninh	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2837	50561751	LE VAN DAT	Quảng Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
2838	50561752	BE VAN MANH	Quảng Ninh	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
2839	50535303	DUONG THI TUYETSUONG	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
2840	50535304	HOANG THI BICH HONG	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2841	50535305	LE THI MY TRINH	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2842	50535306	TRUONG VAN HUNG	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2843	50535307	HA VAN THANG	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
2844	50535309	TRAN NGOC PHUONG NHI	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
2845	50535310	HO NAM KHANH	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2846	50535311	NGUYEN VAN HUY	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2847	50535312	NGUYEN THI THANHTUYEN	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
2848	50535313	NGUYEN THI HOAI TIEP	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
2849	50535314	NGUYEN THI TNUY	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
2850	50535315	NGUYEN HUU HIEP	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2851	50535316	TRAN VAN QUY	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
2852	50535317	HO TA LUOI	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
2853	50535318	NGUYEN HUY HOANG	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
2854	50535319	NGUYEN CONG NGUYEN	Quảng Trị	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
2855	50547601	NGUYEN VAN LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2856	50547602	LE THANH DINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2857	50547603	NGUYEN VAN QUYET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2858	50547604	PHAN THANH RINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
2859	50547605	LUONG VAN GIO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2860	50547606	NGUYEN VAN LUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2861	50547608	DUONG VAN ANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2862	50547609	DUONG VAN KHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2863	50547610	DUONG VAN NGOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2864	50547611	LE GIA HANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2865	50547612	LE VAN PHUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2866	50547613	NGUYEN VAN THIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2867	50547614	PHAN VAN VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2868	50547615	TRAN VAN THANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2869	50547616	TRAN VAN QUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2870	50547617	VAN TIEN VINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2871	50547618	NGUYEN DUC HUYNH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2872	50547619	LE CONG NHAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2873	50547620	BUI VAN DAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2874	50547621	TRUONG VAN LIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2875	50547622	TRUONG CONG HAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2876	50547623	NGUYEN CHI GIANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2877	50547624	NGUYEN CHI TRI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2878	50547625	HOANG VAN TINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2879	50547626	DUONG VAN TIEN DOAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2880	50547627	LE THAI LUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2881	50547628	NGUYEN VAN HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2882	50547629	DAO VAN VINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2883	50547630	TRAN VAN BAY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2884	50547631	NGUYEN VAN HUU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2885	50547632	LE VAN TINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2886	50547633	NGUYEN DUC NGHIA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2887	50547634	NGUYEN VAN VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2888	50547635	PHAN THANH THOAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2889	50547636	LE TRONG DUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2890	50547637	PHAN THANH CHUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2891	50547638	TRAN VAN HAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2892	50547639	PHAN MINH NHAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2893	50547640	NGUYEN NGOC DIEP	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2894	50547641	HOANG VAN HOAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2895	50547642	TRAN VAN HAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2896	50547643	PHAN VAN PHAP	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2897	50547644	NGUYEN LAM CHI KHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2898	50547646	LE MINH TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2899	50547647	NGUYEN QUANG HUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2900	50547648	TRAN VAN TAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
2901	50547649	TRAN VAN LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2902	50547650	TRAN VAN TY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2903	50547651	TRAN QUANG DIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
2904	50547652	TRAN XUAN AN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2905	50547653	NGUYEN VAN TONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2906	50547654	TRAN NGOC HOANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2907	50547655	LE VAN DIEP	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2908	50547656	DUONG DUC NHAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2909	50547657	PHAN VAN LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2910	50547658	HOANG VAN DAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2911	50547659	NGUYEN CONG HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2912	50547660	LE XUAN QUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2913	50547661	TRAN VAN HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2914	50547662	PHAN QUY TIN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2915	50547663	PHAM THANH HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2916	50547664	NGUYEN VIET PHONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
2917	50547665	TA VAN HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2918	50547666	LE CONG THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
2919	50547667	BUI VAN SUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2920	50547668	NGUYEN VAN VIET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2921	50547669	KHONG CHIEN OAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2922	50547670	LE VAN HOAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2923	50547671	TRUONG VAN DAI PHU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2924	50547672	TRUONG MINH KHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
2925	50547673	NGO VAN NGUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2926	50547674	NGUYEN THANH TRUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2927	50547675	HD VAN CHIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2928	50547676	VO NGOC TUOI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2929	50547677	TRAN XUAN AN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
2930	50547678	NGUYEN DINH HIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2931	50547679	HOANG VAN QUYNH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2932	50547680	VO VAN THUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
2933	50547681	PHAN HUU DUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2934	50547682	NGUYEN VAN THUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2935	50547683	BUI DINH LOI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2936	50547684	NGUYEN TRONG THIN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
2937	50547685	TRUONG VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
2938	50547686	TRUONG HUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2939	50547687	NGUYEN HA LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2940	50547688	PHAM VAN PHUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2941	50547689	PHAN VAN DIET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
2942	50547690	PHAM DINH THINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
2943	50547691	NGUYEN VAN HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
2944	50547692	PHAN TUONG THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2945	50547693	LE VAN TU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2946	50547694	NGUYEN VAN LAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2947	50547695	HA VAN SONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
2948	50547696	HA VAN CANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2949	50547697	DANG VIET CHUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2950	50547698	PHAN DUC TUAN KHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2951	50547699	LE VAN HAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2952	50547700	TRAN THANH HAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
2953	50547701	VO THANH BINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2954	50547702	HOANG MINH BAO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
2955	50547703	LE VAN HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
2956	50547704	LE VAN HONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2957	50547705	LE VAN NHAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
2958	50547706	TRAN DINH VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
2959	50547707	NGUYEN THANH CHUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
2960	50547708	NGUYEN VAN QUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
2961	50547709	DUONG MINH HIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
2962	50547710	LE VAN LANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2963	50547711	NGUYEN CONG THUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
2964	50547712	NGUYEN CONG VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
2965	50547713	LE LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
2966	50547714	TRAN VAN PHU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2967	50547715	HOANG NGOC ANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2968	50547716	NGUYEN VAN NGOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
2969	50547717	BUI XUAN CUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
2970	50547718	VO VAN THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2971	50547720	BUI GIA QUOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2972	50547721	NGUYEN XUAN TU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
2973	50547724	HA VAN DAO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
2974	50547725	LE VAN SANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
2975	50547726	LE DINH ANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2976	50547727	TRAN VAN TIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2977	50547729	LE DUC LANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2978	50547730	NGUYEN TIEN DAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
2979	50547731	TRAN PHUOC HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
2980	50547732	TRAN VAN TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
2981	50547733	NGUYEN TIEN PHAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2982	50547734	TRAN DUC TRIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2983	50547735	HO QUOC BIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
2984	50547736	DOAN VAN CHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
2985	50547737	TRUONG HUU NAM	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
2986	50547738	HOANG VAN VIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
2987	50547739	LE QUANG VIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2988	50547740	LE THAI DUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
2989	50547741	HO QUOC HUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
2990	50547742	HO NGOC HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
2991	50547743	LUONG VAN CHIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
2992	50547744	HO MANH CUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
2993	50547745	LE VAN NGU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
2994	50547746	NGUYEN VAN SAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
2995	50547747	PHAN ANH TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
2996	50547748	NGUYEN VAN TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
2997	50547749	LE VAN THAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
2998	50547750	NGUYEN CONG THONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
2999	50547751	NGUYEN DUC QUANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3000	50547752	TRAN DINH CHON	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3001	50547753	NGUYEN VAN NHAT KY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3002	50547755	LE VAN THUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3003	50547756	TRAN VAN HUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3004	50547757	TRAN HUU TOAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3005	50547758	PHAN DINH THIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3006	50547759	DUONG VAN HAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3007	50547760	DUONG VAN LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3008	50547761	PHAN LY SU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3009	50547762	DUONG VAN THONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3010	50547763	LE MINH CHAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3011	50547764	PHAM VAN TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3012	50547765	HOANG TIEN SY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3013	50547766	NGUYEN CHUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3014	50547767	HUYNH TAN MAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3015	50547768	TRAN VAN MINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3016	50547769	TRAN VAN VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
3017	50547770	LE VAN HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3018	50547771	HUYNH VAN THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3019	50547772	NGUYEN VAN SUU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3020	50547773	TRAN QUOC HIEP	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3021	50547774	NGUYEN CONG TUAN ANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3022	50547775	BUI VAN HOAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3023	50547776	DUONG VAN HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3024	50547777	DOAN DAI PHUOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3025	50547778	HOANG VAN DAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3026	50547779	NGUYEN NGOC HANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3027	50547780	PHAM XUAN HOANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3028	50547781	NGUYEN VIET HUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3029	50547782	NGUYEN DANG LOI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3030	50547783	DAO VAN TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3031	50547784	LE CHI CONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3032	50547785	HOANG NGOC SON	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3033	50547786	BUI VAN HUU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3034	50547787	LE DOAN DUC BAC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3035	50547788	TRAN XUAN TUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3036	50547789	TRAN VIET HOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
3037	50547790	HO XUAN CHI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3038	50547791	NGUYEN DUC HUYNH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3039	50547792	TRAN VAN SY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3040	50547793	LUONG NGOC TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3041	50547794	TRAN DUC AN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3042	50547795	LE TIEN SY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3043	50547796	DUONG VAN HAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3044	50547797	TRUONG ANH TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3045	50547798	NGUYEN VAN QUY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3046	50547799	PHAN VAN THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3047	50547800	LE VAN PHAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3048	50547801	TRUONG MINH KHANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3049	50547802	TRAN DUC HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3050	50547803	LE VAN BINN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3051	50547804	PHAN VAN PHUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3052	50547805	TRUONG VAN LOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3053	50547806	PHAN THANH TRI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
3054	50547807	TRUONG VAN LUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3055	50547808	HOANG THANH DONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3056	50547809	LE VAN THONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
3057	50547810	LE XUAN HUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3058	50547811	TRAN XUAN LOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3059	50547812	PHAN VAN HIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3060	50547813	TRAN VAN TRONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3061	50547814	TRAN THANH HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3062	50547815	NGUYEN BAO NGUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3063	50547816	TRUONG VAN LOC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3064	50547817	PHAM THANH TAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3065	50547818	TRUONG MINH KHIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3066	50547819	DOAN VAN LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3067	50547820	TRAN NGOC PHONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3068	50547821	LE XUAN SAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3069	50547822	TRAN VAN HAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
3070	50547823	TRAN HIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3071	50547824	NGUYEN VAN HOANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3072	50547825	DHAM VAN THOA	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3073	50547826	NGUYEN QUANG TRUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
3074	50547827	TRAN TAN LOI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3075	50547828	TRAN VAN HUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3076	50547829	NGUYEN DUC HIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3077	50547830	NGUYEN CONG MAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3078	50547831	NGUYEN QUOC THIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
3079	50547832	NGUYEN OUY VINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3080	50547833	TRAN VAN TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
3081	50547834	NGO ANH TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3082	50547835	NGUYEN CONG PHUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3083	50547836	HOANG TRUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3084	50547837	TRAN VIET MINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3085	50547838	NGUYEN VAN BINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
3086	50547839	NGUYEN VAN HAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3087	50547840	TA VAN HUU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3088	50547841	DUONG THE VIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3089	50547842	NGUYEN HUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3090	50547843	HO NGOC LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3091	50547844	TRAN DINH HUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3092	50547845	DAO VAN THANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3093	50547846	NGUYEN CONG THUYET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3094	50547848	TRUONG NGOC MAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3095	50547849	DANG QUOC TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3096	50547850	NGUYEN HUU THIEN LY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3097	50547851	LE RAN ANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
3098	50547852	HO XUAN BAC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3099	50547853	HOANG HONG NHAT	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3100	50547854	NGUYEN HUU THO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3101	50547855	TRAN VAN LAO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3102	50547856	LE CONG TUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3103	50547857	LE MINH TAM	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3104	50547858	NGUYEN HUU HOANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3105	50547859	NGUYEN THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3106	50547860	TRUONG VAN TRUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3107	50547861	LE XUAN QUANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3108	50547862	HOANG VAN NAM	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3109	50547863	PHAN VAN LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3110	50547864	NGUYEN HONG LINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3111	50547865	NGUYEN TRUNG HAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3112	50547866	PHAN VAN HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3113	50547867	NGUYEN VAN PHUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3114	50547868	PHAM VAN DONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3115	50547869	TRAN DINH MUOI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3116	50547870	BUI VAN THIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3117	50547871	TRAN MINH DAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3118	50547872	NGUYEN VAN DAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3119	50547873	TRAN MINH TUYEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3120	50547874	LE VAN HUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
3121	50547875	HOANG VAN LIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3122	50547876	LE VAN DIEN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3123	50547877	HA PHI LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3124	50547878	NGUYEN CONG HOANGTHINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3125	50547879	HO VAN THINH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3126	50547880	HOANG NGOC LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3127	50547881	HOANG NGOC DAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3128	50547882	NGUYEN HUU THO	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3129	50547883	LE MINH PHONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3130	50547884	PHAN VAN THONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3131	50547885	NGUYEN CONG PHI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3132	50547886	NGUYEN MINH TRUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3133	50547887	NGUYEN ANH SUU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3134	50547888	HOANG VU LONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3135	50547889	HUYNH TAN TAI	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3136	50547890	VO VAN UY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3137	50547891	LE VAN TUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3138	50547892	NGUYEN CONG SANG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3139	50547893	TRAN DINH QUYET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3140	50547894	TRAN TUAN VU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
3141	50547895	HOANG XUAN LAP	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3142	50547896	NGUYEN QUANG THANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3143	50547897	TRUONG MINH BON	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3144	50547898	BUI THANH LUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
3145	50547899	PHAN VAN SAU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
3146	50547900	DUDNG VAN DUC	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3147	50547901	HO VAN HANH	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
3148	50547902	TRAN SONG HIEU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3149	50547903	TRAN VIET MAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3150	50547904	PHAN THANH NHON	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3151	50547905	TRUONG VAN KHIEM	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3152	50547907	TRAN QUOC CHUNG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3153	50547908	LE VAN DUONG	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3154	50547909	DUONG THE VIET	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3155	50547910	NGUYEN CONG THUAN	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3156	50547911	PHAM VAN PHU	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3157	50547912	BUI DINH UY	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3158	50547913	NGUYEN CONG SON	Quảng Trị	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
3159	50564901	DUONG VAN NAM	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
3160	50564902	LE VAN PHI	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
3161	50564903	TRAN DAO VUONG	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
3162	50564904	MAI VAN HOA	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
3163	50564905	NGUYEN THE TRAI	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
3164	50564906	PHAN DINR DUOC	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
3165	50564907	TRAN HUU TAI	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
3166	50564908	TRAN QUANG SANG	Quảng Trị	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
3167	50532611	HA THI PHIEN	Sơn La	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 1
3168	50532612	NGO VAN VU	Sơn La	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
3169	50532613	TRAN VAN TUNG	Sơn La	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
3170	50561951	DINH TIEN MANH	Sơn La	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3171	50566151	TU LAM AN	Tây Ninh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
3172	50566152	PHAN VAN TAI	Tây Ninh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3173	50566153	NGUYEN THANH HUNG	Tây Ninh	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
3174	50540751	PHAM NGOC TAN	Thái Bình	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3175	50562251	PHAM DINH VUONG	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3176	50562252	PHAM VAN SU	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3177	50562253	VU DUC LINH	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3178	50562254	TRAN QUY TRIEU	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3179	50562255	DOAN MINH TIEN	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3180	50562256	TRINH CONG SON	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3181	50562257	NGUYEN QUANG DINH	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3182	50562258	BUI QUANG TRUNG	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3183	50562259	NGUYEN HOANG DUC	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3184	50562260	MAI KHANH LONG	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3185	50562261	NGUYEN HUU TIEN	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3186	50562262	MAI QUANG PHU	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3187	50562263	NGUYEN TIEN TUNG	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3188	50562264	PHAM VAN SON	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 3
3189	50562265	MAI TUAN ANH	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3190	50562266	BUI VAN HUNG	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
3191	50562267	NGUYEN VAN LUC	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3192	50562268	TO QUANG MINH	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3193	50562269	DINH VAN HIEN	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3194	50562270	NGUYEN TIEN DUC	Thái Bình	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4
3195	50533001	MY MINH TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3196	50533002	HA THI MO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3197	50533003	LE HUYEN TRANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3198	50533004	BUI THI LAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3199	50533005	HA TUAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3200	50533006	TO THI KIM OANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3201	50533007	TAO THI THUY LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3202	50533008	NGUYEN THI LIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3203	50533009	HA VAN LICH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3204	50533010	LE THI LAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3205	50533011	TRUONG THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3206	50533012	TRUONG THI HOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3207	50533013	NGUYEN THI THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3208	50533015	LE VAN TAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3209	50533016	VI VAN THUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3210	50533017	LE VAN HOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3211	50533018	TRUONG THI NGA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3212	50533019	LO MANH HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3213	50533020	LUONG VAN THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3214	50533021	VI VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3215	50533022	BUI THI YEN NHI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3216	50533023	NGUYEN THI HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3217	50533024	TAO THI HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3218	50533025	NGUYEN THI HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3219	50533026	PHAM THI HOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3220	50533027	HA HUY KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3221	50533028	PHAM NGOC THIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3222	50533029	TRUONG THI LOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3223	50533030	LUONG THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3224	50533031	DUONG VAN TRONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3225	50533032	TRUONG MINH VUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3226	50533033	HA THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3227	50533034	PHAM THI MAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3228	50533035	TRUONG THI VI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3229	50533036	LE THI MAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3230	50533037	DINH DUC DUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3231	50533038	TRUONG VAN TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3232	50533039	PHAM VAN THI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3233	50533040	TRUONG VAN TRUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3234	50533041	BUI VAN DUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3235	50533042	QUACH THI NHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3236	50533043	TRUONG VAN CHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3237	50533044	BUI NGOC VINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3238	50533045	TRUONG VAN HAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3239	50533046	NGUYEN CAO KY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3240	50533048	VI VAN TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3241	50533050	NGUYEN VAN TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3242	50533051	LE PHUC CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3243	50533052	LE VAN TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3244	50533053	HOANG LAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3245	50533054	NGUYEN VAN QUOC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3246	50533055	BUI ANH TUYET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3247	50533056	HA THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3248	50533057	LE THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3249	50533058	LE THI HOAI ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3250	50533059	LE THI HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3251	50533060	LANG THI TUYET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3252	50533061	HA THAO VY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3253	50533062	PHAM BA THOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3254	50533063	CAO THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3255	50533064	HA VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3256	50533065	CAO NGOC DUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3257	50533066	PHAM VAN DIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3258	50533067	PHAM MINH QUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3259	50533068	BUI TAI QUYNH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3260	50533069	LE VAN YEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3261	50533070	LANG THI HANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3262	50533071	HA VAN DIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3263	50533072	LE THI LY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3264	50533073	LUONG THI MINH ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3265	50533074	HA VAN QUANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3266	50533075	BUI THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3267	50533076	VI VAN DAT	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3268	50533077	NGUYEN THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3269	50533078	LUC THI THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3270	50533079	HOANG MINH ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3271	50533080	CAO THI THIET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3272	50533081	LANG MANH CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3273	50533082	LE VAN CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3274	50533083	NGUYEN THI AN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3275	50533084	LE VAN KHOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3276	50533085	BUI THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3277	50533086	LO THANH QUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3278	50533087	VI VAN HINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3279	50533088	LO VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3280	50533089	HA THI DOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3281	50533090	VI THI LAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3282	50533091	NGAN VAN THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3283	50533092	HA VAN KHOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3284	50533093	NGUYEN THI TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3285	50533094	HA THANH TU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3286	50533095	HA VAN TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3287	50533096	NGUYEN THI LOC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3288	50533097	VI THI THU PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3289	50533098	LO THI CAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3290	50533099	VI THI NOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3291	50533100	MAI THI DUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3292	50533101	LE VAN TUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3293	50533102	TRINH NGOC HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3294	50533103	NGUYEN VAN THI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3295	50533104	VI KHANH HUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3296	50533105	HOANG VAN TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3297	50533106	HA VHN DONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3298	50533107	CAO THI TRANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3299	50533108	QUACH TUNG LAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3300	50533109	HA THI TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3301	50533110	NGUYEN VNN TUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3302	50533111	LUONG VAN KHUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3303	50533112	LE DINH MINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3304	50533113	QUACH VAN TAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3305	50533114	LE VIET NGUREN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3306	50533115	TRUONG THU HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3307	50533116	LE VAN LUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3308	50533117	BUI VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3309	50533118	LE VAN THAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3310	50533119	QUACH THI HIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3311	50533120	DUONG VAN CHINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3312	50533121	LE THI NGOC TRANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3313	50533122	NGUYEN THI HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3314	50533123	CAO THI GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3315	50533124	LE THI LE PHU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3316	50533125	HA THI THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3317	50533126	TRUONG THI NHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3318	50533127	LO THI HAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3319	50533128	LANG MINH HIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3320	50533130	LE THI HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3321	50533131	LUONG VAN THIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3322	50533132	NGUYEN VAN THIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3323	50533133	HOANG VU LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3324	50533134	LUONG VAN VIET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3325	50533135	LE THI THU HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3326	50533136	BUI THI DAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3327	50533137	LUU THI NGA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3328	50533138	LE TRONG CHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3329	50533139	VI THI THU NGA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3330	50533140	TRUONG THI BICH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3331	50533141	LO VAN IN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3332	50533142	HA VAN THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3333	50533143	LE THI HUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3334	50533144	LD VAN DEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3335	50533145	NGUYEN THI LOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3336	50533146	TRUONG THI MAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3337	50533147	BUI VAN KHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3338	50533148	NGUYEN VAN BINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3339	50533149	HA VAN CHUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3340	50533150	HA VAN THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3341	50533151	HA THI YEN NINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3342	50533152	BUI THI BICH HUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3343	50533153	TRUONG CONG DINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3344	50533154	LE TRUNG THAHH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3345	50533155	QUACH VAN MAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3346	50533156	HA VAN THUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3347	50533157	BUI VAN DINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3348	50533158	LO VAN TRUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3349	50533159	LO VAN PHUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3350	50533160	NGUYEN HUY VU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3351	50533161	LE VAN QUYET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3352	50533162	LE THI DIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3353	50533163	NGAN THI THAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3354	50533164	TRINH THI HUONG GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3355	50533165	NGUYEH THI ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3356	50533166	VU THI NHU QUYNH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3357	50533167	DOAN VAN DUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3358	50533168	LU VAN TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3359	50533169	LE THI HUE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3360	50533170	VI VAN DAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3361	50533171	VI VAN DUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3362	50533172	HA THI NGOC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3363	50533173	HA VAN KHIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3364	50533174	HA THI THAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3365	50533175	VI VAN KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3366	50533176	HA THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3367	50533177	LE THE TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3368	50533178	LE THI LUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3369	50533179	TRUONG CONG CA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3370	50533180	PHAM VAN PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3371	50533181	LUONG THI LY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3372	50533182	LUONG THI LAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3373	50533183	LE THI LUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3374	50533184	NGUYEN THI BINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3375	50533185	VI HOANG THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3376	50533186	NGAN VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3377	50533187	TRUONG NGOC VUI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3378	50533188	VI VAN TUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3379	50533189	TRUONG THI NHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3380	50533190	NGUYEN THI THANH TUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3381	50533191	HA VAN DAT	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3382	50533192	LE VIET DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3383	50533193	LE VIET TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3384	50533194	LUU HUY SI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3385	50533195	LE VAN THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3386	50533196	LE THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3387	50533197	LO THI THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3388	50533198	LO THI LE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3389	50533199	LO VAN HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3390	50533200	DAO NHAT VU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3391	50533201	NGUYEN VAN TRUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3392	50533202	DOAN VAN HANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3393	50533203	VI THI DUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3394	50533204	DOAN CHI CONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3395	50533205	VU DINH THIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3396	50533206	VI VAN TINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3397	50533207	LE VAN TIEP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3398	50533208	TRUONG THI HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3399	50533209	LUONG VAN HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3400	50533210	VI VAN MAU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3401	50533211	LUC THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3402	50533212	CAO VAN HAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3403	50533213	VI VAN THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3404	50533214	VI DUC THINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3405	50533215	VI VAN KIET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3406	50533216	HA VAN DIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3407	50533217	HA VAN TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3408	50533218	VI QUOC KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3409	50533219	VU DINH DU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3410	50533220	LE VAN DAT	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3411	50533221	NGO DUC CHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3412	50533222	LUONG XUAN CHUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3413	50533223	LUONG VAN NGUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3414	50533224	NGAN THI OANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3415	50533225	LE NHAN DUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3416	50533226	TAO THI HUE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3417	50533227	LE THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3418	50533228	DAO BA TUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3419	50533229	VI VAN HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3420	50533230	LE MANH HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3421	50533231	LO VAN BUN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3422	50533232	LU VAN THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3423	50533233	HN VAN NU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3424	50533234	LO VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3425	50533235	LU VAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3426	50533236	HA VAN THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3427	50533237	LU THI TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3428	50533238	VI VAN PHU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3429	50533239	DINH CONG DAC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3430	50533240	NGAN VAN HOP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3431	50533241	LUONG VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3432	50533242	VI VAN THUOC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3433	50533243	HA VAN NIEM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3434	50533244	VI THANH TUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3435	50533245	VI HONG SON	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3436	50533246	TRAN THI LOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3437	50533247	NGUYEN THUONG TIN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3438	50533248	PHAM HUU THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3439	50533249	LE NHAN KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3440	50533250	VI VAN HE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3441	50533251	PHAM THI NGOC ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3442	50533252	VI THANH CHUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3443	50533253	PHAM BA THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3444	50533254	VU DINH VINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3445	50533255	NGUYEN NGOC TU ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3446	50533256	HA THI QUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3447	50533257	VI THI YEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3448	50533258	VI THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3449	50533259	LUONG VAN KHOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3450	50533260	PHAM THI DIEP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3451	50533261	VI VAN THAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3452	50533262	TRUONG CONG GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3453	50533263	VU VAN TUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3454	50533264	NGAN THI TU ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3455	50533265	HA THI MEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3456	50533266	HA VHN KHOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3457	50533267	PHAM BA HOAT	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3458	50533268	LU THI HUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3459	50533269	LUONG THI HUE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3460	50533270	BUI THI HUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3461	50533271	TRUONG DUY KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3462	50533272	NGUYEN VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3463	50533273	LE TRONG TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3464	50533274	NGAN VAN THAY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3465	50533275	VI THI CHIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3466	50533276	LO THI LOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3467	50533277	HA VAN SANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3468	50533278	LO THI LUOC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3469	50533279	PHAM VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3470	50533280	LUONG THI THIEP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3471	50533281	LUONG THE ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3472	50533282	HA THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3473	50533283	VI VAN TUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3474	50533284	VI THI DUA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3475	50533285	LOC VAN HOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3476	50533286	CAO VAN THE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3477	50533287	LO VAN YEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3478	50533288	HA VAN XUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3479	50533289	NGUYEN XUAN TUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3480	50533290	VI LY DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3481	50533291	QUACH VAN HAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3482	50533292	VI VAN BINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3483	50533293	HA THI THAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3484	50533294	VI VAN TUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3485	50533295	VI THI THUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3486	50533296	VI VAN NHUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3487	50533297	HAC THI KHOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3488	50533298	LE THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3489	50533299	VI THI NHU QUYNH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3490	50533300	LE VAN DUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3491	50533301	HA THI TIEP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3492	50533302	LE THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3493	50533303	TRAN THI THU HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3494	50533304	VI THI HVE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3495	50533305	VI THI HOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3496	50533306	LE MINH GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3497	50533307	HA TUAN LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3498	50533308	VE THI HIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3499	50533309	HA VAN BAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3500	50533310	LO THI TRANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3501	50533311	LANG THI TRANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3502	50533312	HA QUY HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3503	50533313	UI HJNG THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3504	50533314	VI TIEN THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3505	50533315	LO VAN THONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3506	50533316	LUONG LAM TUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3507	50533317	DO THI MAI HANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3508	50533318	NGUYEN THI LAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3509	50533319	LE THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3510	50533320	VI VAN QUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3511	50533321	BUI VA TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3512	50533322	HOANG SY MINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3513	50533323	HOANG HUU HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3514	50533324	BUI VAN NAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3515	50533325	NGO THI THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3516	50533326	BUI HONG THAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3517	50533327	TRUONG VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3518	50533328	TRUONG VAN HUY HOANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3519	50533329	VI VAN VIET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3520	50533330	NGUYEN VIET LAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3521	50533331	LE THI NGOC ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3522	50533332	VI THI TUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3523	50533333	LE SY HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3524	50533334	NGUYEN THI TUAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3525	50533335	NGUYEN HUU KHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3526	50533336	NGUYEN THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3527	50533337	PHAM THI THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3528	50533338	NGUYEN VAN CONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3529	50533339	LE THI THUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3530	50533340	LE THI THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3531	50533341	NGUYEN THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3532	50533342	LE THI DUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3533	50533343	LE THI NGOC ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3534	50533344	NGUYEN TAI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3535	50533345	DAU VAN THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3536	50533346	TRUONG QUOC CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3537	50533347	NGUYEN THI MINH THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3538	50533348	NGUYEN THI YEN NHI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3539	50533349	BUI PHA LA DAY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3540	50533350	NGUYEN THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3541	50533351	TRUDNG VAN TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3542	50533352	TRUDNG THI HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3543	50533353	NGUYEN RAN DUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3544	50533354	NGUYEN VAN VIET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3545	50533355	LE XUAN CONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3546	50533356	LO RAN TUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3547	50533357	LO THI HAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3548	50533358	HA THI LIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3549	50533359	LE THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3550	50533360	HA VIET CHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3551	50533361	BUI VAN HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3552	50533362	VU QUANG DUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3553	50533363	MAI THI THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3554	50533364	DINH THI TAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3555	50533365	TO QUYNH ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3556	50533366	NGUYEN THI DUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3557	50533367	LE VAN BA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3558	50533368	NGUYEN KHAC TRUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3559	50533369	BUI THE HIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3560	50533370	NGUYEN THI KHANH LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3561	50533372	DONG VAN QUANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3562	50533373	NGUYEN THI HIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3563	50533374	NGAN VAN MINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3564	50533375	TANG VAN SU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3565	50533376	TANG VAN TOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3566	50533377	NGUYEN TRONG HAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3567	50533378	LE DINH THANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3568	50533379	LE CONG CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3569	50533380	NGUYEN XUAN TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3570	50533381	DHAM XUAN HAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3571	50533382	LE THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3572	50533383	LUONG VI VIET DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3573	50533384	NGUYEN DUC BINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3574	50533385	TRUONG THI DUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3575	50533386	PHAM BA TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3576	50533387	PHAM THI THAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3577	50533388	LE THI LAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3578	50533389	HA VAN HIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3579	50533390	PHAM VAN NHA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3580	50533391	LUONG VAN NGHIEP	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3581	50533392	LUONG VAN THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3582	50533394	VI VAN DAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3583	50533395	VI THI THUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3584	50533396	VI GIA HIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3585	50533397	LUONG VAN LOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3586	50533398	LE PHONG PHU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3587	50533399	HA THI THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3588	50533400	BUI THI LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3589	50533401	PHAM VAN TOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3590	50533402	DO XUAN DONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3591	50533403	DO XUAN THIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3592	50533404	LE VAN ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3593	50533405	VI THI NGUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3594	50533406	LU VAN CHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3595	50533407	LUONG VAN HANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3596	50533408	BUI THI THIN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3597	50533409	BUI TIEN THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3598	50533410	LUONG VAA CHANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3599	50533411	LUONG THI LOM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3600	50533412	LUONG THI LUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3601	50533413	VI THI THOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3602	50533414	VI THI CUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3603	50533415	VI VAN NGAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3604	50533416	HA BA HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3605	50533417	HOANG THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3606	50533418	BUI VAN DU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3607	50533419	LE VIET QUYET	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3608	50533420	NGUYEN TIEN THANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3609	50533421	CAO THI THAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3610	50533422	DINH VAH PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3611	50533423	CHU THI HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3612	50533424	NGUYEN THI THAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3613	50533425	NGUYEN THI NGOC ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3614	50533426	LO VAN KHAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3615	50533427	PHAN VAN LUU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3616	50533428	PHAM THI VAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3617	50533429	VI VAN LIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3618	50533430	HA VAN CHE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3619	50533431	HA VAN BAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3620	50533432	LUONG VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3621	50533433	LE THI NHAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3622	50533434	LE VAN HUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3623	50533435	HOANG MINH THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3624	50533437	LE THI THU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3625	50533438	DANG TAI NGOC ANH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3626	50533439	VI THI CU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3627	50533440	VI VAN SINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3628	50533441	VI THI LICH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3629	50533442	LE VAN HUU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3630	50533443	BUI VAN VU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3631	50533444	CAM BA DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3632	50533445	CAM BA HUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3633	50533446	NGUYEN TRONG HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3634	50533447	LE XUAN QUE	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3635	50533448	NGUYEN THI TUYET NGA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3636	50533449	NGAN VAN PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3637	50533450	TRUONG THI HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3638	50533451	TRAN DINH HOAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3639	50533452	PHAM THI NHAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3640	50533453	HA QUOC DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3641	50533454	BUI VAN LUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3642	50533455	HOANG VAN LONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3643	50533456	VI THI THAM	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 2
3644	50533457	NGAN XUAN HIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 2
3645	50533458	CAM TRUNG DUC	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3646	50533459	LUC PHUONG NAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3647	50533460	NGUYEN HUU TIEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3648	50533461	LE HUU DUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3649	50533462	NGUYEN TRI MY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3650	50533463	VI VAN LOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3651	50533464	LUONG VAN TUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 1
3652	50533465	DINH TRUONG GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3653	50533466	TRAN CONG LINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3654	50533467	HA VAN THOA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3655	50533468	LE VAN CHINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3656	50533469	VI VAN TIEU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3657	50533470	LUONG VAN NGUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3658	50533471	VU NGOC HAI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3659	50533472	VI VAN SOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3660	50533473	HA NAN SON	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3661	50533474	PHAM VAN GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 1
3662	50533475	VI THI GIANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 2
3663	50533476	BUI VAN DINH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3664	50533477	TANG VAN LAU	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3665	50533478	PHAM VAN KHOI	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3666	50533479	NGUYEN MANH HUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3667	50533480	LE DINH TUYEN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3668	50533481	NGUYEN MANH HOANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 4
3669	50533482	LE THI PHUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 3
3670	50533483	TRUONG VAN THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3671	50533484	PHAM NGOC CUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
3672	50533485	NGUYEN THI HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3673	50533486	NGAN THI XUAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 3
3674	50533487	TRINH THI THUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3675	50533488	NGUYEN QUOC HUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3676	50533489	NGUYEN THI DUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3677	50533490	TRUONG VIET HOANG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3678	50533491	LUC NHU QUYNH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 4
3679	50533492	LE NGOC CHUNG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3680	50533493	LE THI QUYNH	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 3
3681	50533494	NGUYEN PHUONG THAO	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	09/05/2023	Ca 1
3682	50533495	NGUYEN THI HA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 4
3683	50533496	VUONG THI HOAI THUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3684	50533497	PHAN THI THUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 4
3685	50533498	NGUVEN HOANG DUY	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3686	50533499	NGUYEN THI HUONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 2
3687	50533500	NGUYEN THI NGA	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	10/05/2023	Ca 1
3688	50533501	TRAN THI HONG	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	10/05/2023	Ca 1
3689	50533502	PHAM VAN DAN	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
3690	50541901	DO XUAN NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3691	50541902	LE HUU CHUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3692	50541903	NGUYEN VAN DINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
3693	50541904	NGUYEN VAN HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3694	50541905	QUACH VAN TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3695	50541906	NGUYEN MINH DAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3696	50541907	NGO VAN BON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3697	50541908	NGUYEN MANH ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3698	50541909	NGUYEN VAN NGUYEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3699	50541910	NGUYEN VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3700	50541911	QUACH VAN KIM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3701	50541912	TRAN TRI HAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3702	50541913	NGO VAN BIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
3703	50541914	LE VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3704	50541915	LUONG NGOC HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3705	50541916	LE VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3706	50541917	NGUYEN VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
3707	50541918	NGUYEN DUY GIANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3708	50541919	NGUYEN THE DE	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3709	50541920	NGUYEN VAN BA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3710	50541921	NGUYEN THE TUOI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3711	50541922	PHAM QUOC DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3712	50541923	CHU DINH HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3713	50541924	LE VAN CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3714	50541925	NGUYEN VAN QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
3715	50541926	LE VAN LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3716	50541927	CAO VAN LUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3717	50541928	NGUYEN HUU DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3718	50541929	TRINH TU KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3719	50541930	TRINN TU BAY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3720	50541931	NGUYEN VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3721	50541932	NGUYEN DUC NGHIA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
3722	50541933	NGUYEN DUY QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3723	50541934	LE HUU TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3724	50541935	LE VAN TUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3725	50541936	PHAM GIA LUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3726	50541937	NGUYEN HUU CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3727	50541938	NGUYEN DINH CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3728	50541939	PHAM VAN HPI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3729	50541940	NGUYEN HUU TU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3730	50541941	NGUYEN VAN NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3731	50541942	NGUYEN VAN KIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3732	50541943	NGUYEN QUANG SINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3733	50541944	NGUYEN ANH TU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3734	50541945	NGO MANH LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3735	50541946	MAI VAN THANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3736	50541947	TRIEU VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3737	50541948	NGUYEN XUAN PHUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3738	50541949	HOANG VAN CHIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3739	50541950	DUONG VAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3740	50541951	NGUYEN VAN TRUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3741	50541952	TRINH QUOC DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3742	50541953	NGUYEN TIEN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3743	50541954	MAI XUAN BAC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3744	50541955	NGUYEN HUU HOAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3745	50541956	NGUYEN VAN DUC NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3746	50541957	TRUONG VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3747	50541958	CHU VAN TRUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3748	50541959	LE QUOC THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3749	50541960	NGUYEN DUC ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
3750	50541961	DUONG DINH ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3751	50541962	DANG VAN THUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3752	50541963	MAI VAN TU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3753	50541964	DINH VAN DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3754	50541965	NGUYEN VAN GIANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3755	50541966	NGUYEN HOAI NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3756	50541967	NGUYEN DUC KIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3757	50541968	CAO TIEN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3758	50541969	LE VAN QUYNH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
3759	50541970	NGUYEN VAN SON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3760	50541971	LE VAN THUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3761	50541972	NGUYEN VAN HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3762	50541973	CAO DUY TRUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3763	50541974	NGUYEN VAN LAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3764	50541975	NGUYEN SY HIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3765	50541976	VU BA LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3766	50541977	LUONG NGOC TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3767	50541978	LE VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3768	50541979	LE VAN CAU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3769	50541980	VIEN DINH THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3770	50541981	DO CAO HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3771	50541982	TRINH VAN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3772	50541983	VU VAN NHAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3773	50541984	VU VAN THUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3774	50541985	DO XUAN DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3775	50541986	TRUONG DUC DONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3776	50541987	DONG VAN SON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3777	50541988	MAI DINH LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3778	50541989	NGUYEN VAN NGUYEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3779	50541990	PHAM VAN HAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3780	50541991	NGO QUOC HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3781	50541992	NGUYEN VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3782	50541993	NGO HUU DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3783	50541994	NGUYEN VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3784	50541995	LE VAN QUOC DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3785	50541996	TRAN TRI CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3786	50541997	TRAN TRI TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3787	50541998	VU BA BIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3788	50541999	PHAM GIA LAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
3789	50542000	DONG XUAN DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
3790	50542001	DINH VAN THONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3791	50542002	NGO MINH DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3792	50542003	LE VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3793	50542004	NGUYEN VAN DONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3794	50542005	DAU VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
3795	50542006	NGUYEN CONG LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3796	50542007	NGUYEN VAN THUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3797	50542008	CHU VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3798	50542009	PHAM GIA LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3799	50542010	VU HONG QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3800	50542011	VU BA HIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3801	50542012	LE VAN GIANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3802	50542013	VU VAN VIET	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3803	50542014	NGO VAN VINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3804	50542015	TA NGOC BAU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3805	50542016	NGO VAN NGOC PHONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3806	50542017	NGUYEN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3807	50542018	LE VAN DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3808	50542019	LE VAN DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
3809	50542020	NGUYEN TRUONG GIANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3810	50542021	TRUONG VAN NINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
3811	50542022	TRAN PHU HUU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3812	50542023	HO XUAN DINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3813	50542024	PHAM VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3814	50542025	NGO GIA DONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3815	50542026	NGUYEN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3816	50542027	TRINH VAN PHUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3817	50542028	NGUYEN VAN BINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3818	50542029	VU NHU CHIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3819	50542030	TRUONG NHU TAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3820	50542031	NGUYEN DUY CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3821	50542032	DO THANH NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3822	50542033	NGUYEN VAN LOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3823	50542034	MAI VAN KY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3824	50542035	HA VIET VINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3825	50542036	NGUYEN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3826	50542037	NGUYEN DINH HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3827	50542038	PHAH HUU TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3828	50542039	PHAM QUANG DAO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3829	50542040	TO VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3830	50542041	CAO DINH QUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
3831	50542042	LUONG VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3832	50542043	LE VAN HIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3833	50542044	LE CONG TRI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3834	50542045	TRUONG DINH DAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3835	50542046	NGUYEN VAN TINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3836	50542047	TRUONG HUU HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3837	50542048	NGO VAN THAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3838	50542049	LE DUY DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3839	50542050	HOANG VAN CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3840	50542051	NGUYEN VAN QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3841	50542052	NGUYEN VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3842	50542053	HOANG VAN THUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3843	50542054	HOANG VAN TANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
3844	50542055	NGUYEN VAN DINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
3845	50542056	BUI VAN LUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3846	50542057	NGUYEN VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3847	50542058	NGUYEN HUU NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3848	50542059	LUU VAN HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3849	50542060	LE VAN KHOE	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3850	50542061	NGUYEN THE THO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
3851	50542062	NGUYEN THE ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
3852	50542063	TRAN TRI THUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3853	50542064	PHAM VAN VIET	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3854	50542065	NGUYEN VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3855	50542066	CAO VAN LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3856	50542067	TRAN VAN UT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3857	50542068	TRAN VAN LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3858	50542069	MAI XUAN QUYET	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3859	50542070	TRAN VAN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3860	50542071	CHU NGOC THANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3861	50542072	LU VAN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
3862	50542073	NGUYEN TIEN MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3863	50542074	MAI XUAN YEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3864	50542075	CHU VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3865	50542076	LU VAN VU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3866	50542077	LE XUAN HAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
3867	50542078	TRUONG KHAC LUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3868	50542079	CHU HUY HANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3869	50542080	TRINH VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3870	50542081	NGUYEN DINH LAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3871	50542082	NGUYEN THE HOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3872	50542083	LE VAN CONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3873	50542084	PHAM VAN CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3874	50542085	VIEN DINH DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3875	50542086	LE HUY HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
3876	50542087	NGUYEN VAN THONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3877	50542088	NAI VAN DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
3878	50542089	PHAM VAN OAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3879	50542090	MAI VAN BINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3880	50542091	TRAN VAN LUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3881	50542092	NGUYEN VAN THE	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3882	50542093	NGUYEN TAI NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3883	50542094	MAI PHAM LUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3884	50542095	HO VIET BANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3885	50542096	CHU DINH DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3886	50542097	PHAM QUANG HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3887	50542098	NGUYEN VAN HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3888	50542099	NGUYEN VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3889	50542100	MAI VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 4
3890	50542101	NGUYEN VAN HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3891	50542102	LE DUC HUYNH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3892	50542103	CHU DINH TINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3893	50542104	NGUYEN DINH BAU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3894	50542105	HOANG VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3895	50542106	PHAM VAN NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3896	50542107	PHAM NGOC ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
3897	50542108	TRINH VAN THUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3898	50542109	PHAM VAN TRUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3899	50542110	NGUYEN VAN HOAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
3900	50542111	LE CONG TUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3901	50542112	TRAN NGOC LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3902	50542113	HOANG DINH LUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3903	50542114	LE NGOC XUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3904	50542115	LE VAN MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3905	50542116	NGUYEN DOAN TRONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3906	50542117	OUI VAN HOANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
3907	50542118	BUI THI HONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3908	50542119	LUONG THI HUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
3909	50542120	VU VAN PHUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3910	50542121	TRINH VAN SON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3911	50542122	DONG VAN HOI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3912	50542124	HOANG VAN NHAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3913	50542125	TRAN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3914	50542126	NGUYEN KHAC QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3915	50542127	NGUYEN VAN CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3916	50542128	PHAM VAN TY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3917	50542129	LE VAN LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
3918	50542130	VU VAN PHUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3919	50542131	BUI VAN DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3920	50542132	PHAN NGOC QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
3921	50542133	CAO XUAN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3922	50542134	NGUYEN VAN NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3923	50542135	BUI VAN THO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
3924	50542136	CHU TAT CUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3925	50542137	TRAN VAN TAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3926	50542138	LE KY THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3927	50542139	DUONG VAN TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
3928	50542140	NGUYEN TRUONG GIANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3929	50542141	NGUYEN VAN QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3930	50542142	NGUYEN NGOC HOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3931	50542143	TRINH VAN SANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3932	50542144	NGUYEN VAN QUYNH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3933	50542145	DO VAN CHIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
3934	50542146	NGUYEN SY HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
3935	50542147	TRAN VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
3936	50542148	NGUYEN VAN AN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3937	50542149	CAO VAN THUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 4
3938	50542150	NGUYEN VAN HOAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3939	50542151	TRAN QUANG DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3940	50542152	LE NHU HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3941	50542153	TRAN VAN MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3942	50542154	TRUONG VAN TY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 3
3943	50542155	NGUYEN SY MINH QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3944	50542156	TRINH TU LUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3945	50542157	NGUYEN SY DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3946	50542158	LE HOANG NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3947	50542159	NGUYEN DUY TRU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3948	50542160	HOANG NGOL MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3949	50542161	DINH XUAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
3950	50542162	LE NGOC DUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
3951	50542163	NGUYEN VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3952	50542164	LE VAN HUNG ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
3953	50542165	NGUYEN VAN SAU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3954	50542166	LE DINH VINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
3955	50542167	NGUYEN DUY VAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
3956	50542168	LE DUY BO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
3957	50542169	PHAN VAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3958	50542170	BUI VAN TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3959	50542171	NGUYEN VAN LOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
3960	50542172	LE VAN DINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
3961	50542173	NAI VAN QUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3962	50542174	NGUYNE VAN THONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3963	50542175	LE MINH LUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
3964	50542176	LE DINH QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
3965	50542177	NGUYEN HUU HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 1
3966	50542178	CHU NGOC DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
3967	50542179	DUONG VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3968	50542180	TRAN THANG KY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3969	50542181	CHU HUY LOI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
3970	50542182	NGO VAN PHAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3971	50542183	NGUYEN TUAN PHONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
3972	50542184	NGUYEN CONG TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3973	50542185	DO NGOC BINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
3974	50542186	TRUONG DINH TUYEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4
3975	50542187	PHAM VAN MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
3976	50542188	NGUYEN VAN TU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3977	50542189	LE VAN DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
3978	50542190	NGUYEN DUC THE	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
3979	50542191	MAI XUAN OANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
3980	50542192	TRUONG MINH HIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3981	50542193	NGUYEN QUOC HLY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 1
3982	50542194	LE VAN TOAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
3983	50542195	NAI XUAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3984	50542196	HO VAN NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
3985	50542197	BUI ANH DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
3986	50542198	NGUYEN VAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
3987	50542199	LUONG DINH HOA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 4
3988	50542200	CHU DINH BANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
3989	50542201	LE VAN HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3990	50542202	LE VAN DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
3991	50542203	NGUYEN DINH TAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
3992	50542204	LE BA HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
3993	50542205	PHAN VAN TRIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 4
3994	50542206	DANG VAN TAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
3995	50542207	DANG VAN DIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3996	50542208	DUONG VAN TRONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
3997	50542209	DUONG VAN DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
3998	50542210	TRAN VAN NANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
3999	50542211	LE NHU TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
4000	50542212	NGUYEN VIET ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
4001	50542213	NGO VAN THAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
4002	50542214	TRAN VAN BAC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
4003	50542215	PHAM DANG HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
4004	50542216	HO HUU HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 4

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4005	50542217	NGUYEN DINH MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
4006	50542218	LE PHU TRONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1
4007	50542219	NGUYEN VAN VINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
4008	50542220	BUI NGOC SON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
4009	50542221	PHAM VAN VIET	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 4
4010	50542222	LUONG NGOC NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
4011	50542223	PHAM VAN THANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
4012	50542224	VU VAN DOAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
4013	50542225	NGUYEN KIM COI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
4014	50542226	NGUYEN QUOC VUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
4015	50542227	LE DANH ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
4016	50542228	NGUYEN VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4017	50542229	DAO DUY KHANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
4018	50542230	VU VAN HOI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
4019	50542231	PHAM VAN BON	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
4020	50542232	PHAN VAN HOA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
4021	50542233	NGUYEN VHN TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
4022	50542234	LE VIET HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
4023	50542235	NGUYEN VAN QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4024	50542236	CHU TUAN VU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
4025	50542237	NGUYEN DINH PHUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
4026	50542238	NGUYEN VAN TRUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 2
4027	50542239	NGUYEN VAN TRONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
4028	50542240	MAI VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
4029	50542241	DAU TRONG HIEU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
4030	50542242	NGVYEN TUAN ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4031	50542243	PHAM NHAT LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
4032	50542244	PHAM VAN SINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
4033	50542245	NGUYEN BA DUC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
4034	50542246	NGO HAI NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 2
4035	50542247	HOANG THANG DUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
4036	50542248	LE XUAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
4037	50542249	NGUYEN DUY THINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4038	50542250	HOANG VAN BIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
4039	50542251	CAO VAN LUU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4040	50542252	NGUYEN HUU VINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
4041	50542253	NGUYEN PHI TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
4042	50542254	LE VAN NGOC	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
4043	50542255	CAO VAN LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 3
4044	50542256	NGUYEN VAN BAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 1
4045	50542257	TRAN TRI NAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
4046	50542258	HA VAN NGHIA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
4047	50542259	DOAN VAN TRUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
4048	50542260	LE VAN PHUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 3
4049	50542261	NGUYEN HUU TUAN PHONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
4050	50542262	NGUYEN THE HOANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 2
4051	50542263	LE NHU TRUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
4052	50542264	LE DUC MINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 1
4053	50542265	LE NHU TOAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
4054	50542266	TRAN NGOC LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
4055	50542267	NGO VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
4056	50542268	LE VIET HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
4057	50542269	NGUYEN MINH TIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
4058	50542270	NGUYEN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
4059	50542271	TRAN VAN QUANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
4060	50542272	DONG VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 3
4061	50542273	HOANG VAN TAO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
4062	50542274	BUI QUANG HUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
4063	50542275	LUONG DINH KHOI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
4064	50542276	UONG VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 1
4065	50542277	NGUYEN VAN LONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
4066	50542278	DAU VAN LEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
4067	50542279	NGUYEN VAN DUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
4068	50542280	NGUYEN VAN DONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 4
4069	50542281	NGUYEN VAN THANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
4070	50542282	NGUYEN XUAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	18/05/2023	Ca 1

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4071	50542283	LAM NGOC KHAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
4072	50542284	NGUYEN VAN CONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 2
4073	50542285	LE TUAN ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 2
4074	50542286	DANG NGOC QUYET	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4075	50542287	BUI VAN THONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
4076	50542288	DO TUAN ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
4077	50542289	LE PHU LINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
4078	50542290	NGUYEN SY HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 2
4079	50542291	TRUONG VAN TUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
4080	50542292	NGO VAN THANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 2
4081	50542293	PHAM VAN HOA	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 3
4082	50542294	NGO VAN TUAN ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 4
4083	50542295	DO XUAN ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 1
4084	50542296	LE THANH TUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 2
4085	50542298	NGUYEN DUC MANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
4086	50542299	CHU VAN TAM	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
4087	50542300	HAI VAN SUU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
4088	50542301	NGUYEN VAN THANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 1
4089	50542302	NGUYEN VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 4
4090	50542303	TRAN VAN THAO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
4091	50542304	TRINH VAN KIEN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 3
4092	50542305	TRINH VAN DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	17/05/2023	Ca 1
4093	50542306	NGUYEN DINH QUY	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
4094	50542307	TRAN QUOC TOAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 4
4095	50542308	PHAM ANH TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	12/05/2023	Ca 1
4096	50542309	PHUNG DUC MANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 2
4097	50542310	NGUYEN VAN SAO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	15/05/2023	Ca 1
4098	50542311	NGUYEN VAN DINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
4099	50542312	NGUYEN VAN LANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
4100	50542313	BUI QUOC DAT	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
4101	50542314	KHUONG VAN TUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	16/05/2023	Ca 4
4102	50542315	PHAM BA ANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	13/05/2023	Ca 3
4103	50542316	LE VAN CHINH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4104	50542317	LE XUAN QUAN	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 1
4105	50542318	HOANG VAN DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
4106	50542319	NGUYEN VAN DAO	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 3
4107	50542320	LE HUU DUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 4
4108	50542321	VU CHI HUNG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	16/05/2023	Ca 3
4109	50542322	VU DUC TUONG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
4110	50542323	VU BA HAI	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 4
4111	50542324	HOANG VAN PHAP	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	13/05/2023	Ca 2
4112	50542325	LE HUNG TRANG	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
4113	50542326	NGUYEN VAN TU	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
4114	50542327	TRAN VAN KHANH	Thanh Hóa	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
4115	50562901	HA VAN TUYEN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
4116	50562902	TRUONG VAN ANH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4117	50562904	TRAN VAN THANH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4118	50562907	NGO TIEN DUAN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
4119	50562908	NGUYEN HUU TUAN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4120	50562909	DO VAN DAT	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4121	50562910	HA VAN LE	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4122	50562911	NGUYEN HUU KIEN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4123	50562912	LE HUU DUY	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4124	50562913	LE VAN THANH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4125	50562914	MAI THE HIEN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4126	50562915	NGAN VAN THAI	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4127	50562916	NGUYEN XUAN HUNG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4128	50562917	TRINH DUY TUYEN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4129	50562918	HA DUY THUAN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4130	50562919	NGUYEN DINH HUY	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4131	50562920	TRAN VAN PHU	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4132	50562921	NGUYEN VAN BINH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4133	50562922	BUI DINH HA	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4134	50562923	LE VAN CONG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4135	50562924	LE BA LONG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
4136	50562925	VU TIEN BON	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4137	50562926	LE XUAN DOAN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4138	50562927	NGUYEN VAN LAM	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4139	50562928	HOANG NGOC NAM	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4140	50562929	BUI VAN DUONG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4141	50562930	LE VAN MINH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4142	50562931	LE NGOC THIET	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4143	50562932	TRINH VAN PHUOC	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4144	50562933	TRINH VAN THIEN	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4145	50562934	TRINH MINH PHUC	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4146	50562935	NGUYEN THIEN THUONG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4147	50562936	VU HOANG ANH	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4148	50562937	DO MINH TAM	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4149	50562938	LE VAN HUNG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4150	50562939	LE DUC QUANG	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4151	50562940	DAO DUC DAT	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 3
4152	50562941	LE MINH BA	Thanh Hóa	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 2
4153	50535501	LAI PHUOC KIEN	Thừa Thiên Huế	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 1
4154	50535502	NGUYEN VAN TU	Thừa Thiên Huế	Nông nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	09/05/2023	Ca 3
4155	50548401	TRAN MINH	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
4156	50548402	NGUYEN VAN THACH	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 1
4157	50548403	PHAM VAN TUAN	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	14/05/2023	Ca 2
4158	50548404	LE PHUOC RON	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	17/05/2023	Ca 3
4159	50548405	NGUYEN VAN QUY	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 3
4160	50548406	TRAN HUU HUY	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	15/05/2023	Ca 2
4161	50548407	LE VAN VIN	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	14/05/2023	Ca 3
4162	50548408	NGUYEN TRONG	Thừa Thiên Huế	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 1	18/05/2023	Ca 1
4163	50565201	NGUYEN DUC TOAN	Thừa Thiên Huế	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 2	11/05/2023	Ca 2
4164	50565202	TRAN SON	Thừa Thiên Huế	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4165	50565203	NGUYEN XUAN VINH	Thừa Thiên Huế	Xây dựng	Đà Nẵng - phòng thi số 1	11/05/2023	Ca 3
4166	50530991	HOANG VAN SON	Tuyên Quang	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
4167	50530992	DANG MINH HIEU	Tuyên Quang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 4
4168	50530993	HOANG VAN DEU	Tuyên Quang	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
4169	50561351	QUACH MINH QUAN	Vĩnh Phúc	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2

STT	Số báo danh	Họ và tên (theo thông tin scan đơn của người lao động)	Tỉnh/ Thành phố	Ngành	Địa điểm thi	Ngày thi	Ca thi
4170	50561352	TRAN TRUONG THAO	Vĩnh Phúc	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 2
4171	50531091	NGUYEN DUY THAI	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 3
4172	50531092	LO VAN TAI	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
4173	50531093	HO THI THAO	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 2
4174	50531094	DONG VAN THOAT	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
4175	50531095	HOANG VAN BINH	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
4176	50531096	HOANG VAN UT	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
4177	50531097	LUC THI THU TRUONG	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	09/05/2023	Ca 4
4178	50531098	LO VAN NAM	Yên Bái	Nông nghiệp	Hà Nội	08/05/2023	Ca 2
4179	50540301	NGUYEN VAN THANH	Yên Bái	Ngư Nghiệp	Đà Nẵng - phòng thi số 2	12/05/2023	Ca 4
4180	50561151	HO A GIANG	Yên Bái	Xây dựng	Hà Nội	10/05/2023	Ca 4